

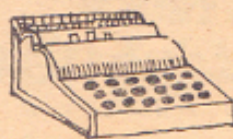
tuổi ngọc

TUẦN BÁO CỦA THÁNG NĂM ĐẸP NHẤT ĐỜI NGƯỜI



tuổi ngọc

TUẦN BÁO CỦA YÊU THƯƠNG



TUẦN LỄ TỪ 22-11
ĐẾN 29-11-1969

RA NGÀY THỨ SÁU
SỐ 19 GIÁ 25 ĐỒNG

thư hàng tuần

Tuổi Ngọc số 19 hân hạnh trình bày một tranh bìa của Hoàng Đăng, một bạn ngọc của Tuổi Ngọc ở Đà Nẵng. Hoàng Đăng không xa lạ gì với bạn đọc. Đăng đã vẽ rất nhiều tranh tô điểm cho những trang trong Tuổi Ngọc. Đây là lần đầu tiên Tuổi Ngọc giới thiệu tranh bìa của bạn ngọc. Tuổi Ngọc hy vọng sẽ được mãi mãi in tranh bìa của Hoàng Đăng, Hồ Đức Ngọc và Đinh Tiến Luyện. Chọn được một tranh của bạn ngọc để in bìa báo là niềm hân hoan của Tuổi Ngọc. Nói thế có nghĩa rằng các bạn ngọc hãy vẽ đi, vẽ thật đẹp, Tuổi Ngọc sung sướng đón nhận những họa phẩm của các bạn. Số sau, số cuối của bộ II, Tuổi Ngọc chấm dứt truyện Mặt trời nhỏ. Dzũng Đakao và ê kíp của nó sẽ hoạt động vui vẻ hơn trong một truyện dài mới. Và, kể từ nay, mỗi số cuối bộ, Duyên Anh sẽ mời bạn thưởng thức một truyện ngắn mà ngót năm năm làm nhật báo, Duyên Anh đã quên viết truyện ngắn. Truyện Ngày về của bày điều bầu đánh dấu ngày trở về thực sự với Tuổi Ngọc của Duyên Anh.

TRUYỆN NGẮN

- «NHÀ VĂN» THUỞ NHỎ
- TRỞ VỀ

TRÙNG DƯƠNG
TỪ KẾ TƯỜNG

TRUYỆN DÀI

- CON THÚY
- MỘT LOÀI CHIM BÉ NHỎ
- MẶT TRỜI NHỎ

DUYÊN ANH
ĐINH TIẾN LUYỆN
THIÊN CHUÔNG

TRUYỆN TRANH

- CHÀNG HAM GIÀU

ĐINH HIỀN

VIẾT VỀ MẸ TÔI

- MẸ NHƯ CHIẾC GÔNG ĐỜI SỐNG
- MẸ VỚI THÁNG NGÀY ĐAU KHỜ

NGỌC MINH
NG. THỊ MINH TÂM

THƠ VĂN NGỌC

- CHIẾC LÁ
- BÀI THƠ CHO MẸ
- QUÊ HƯƠNG
- CÂU CHUYỆN CỦA TÂM HỒN

NHƠN ÁI
ÁO TÍM
UYỄN MẶC TRÂM
THÙY CHÂU

NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

- NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI
- NHÌN XA TRÔNG RỘNG
- NGỌC MẸN
- LÀM DÁNG
- GIA ĐÌNH THƯƠNG YÊU
- THƯ HÀNG TUẦN

ÁI HOA
LINH VIỆT
CHỊ NGỌC
MINH VĂN
TUỔI NGỌC
DUYÊN ANH

Bìa offset do Mân Ảnh thực hiện. Thiên Sơn trình bày.
Minh họa của Ngọc Dũng, Đinh Hiền và Hoàng Đăng.

CHỦ NHIỆM
CHỦ BÚT

DUYÊN ANH

TÒA SOẠN — TRỊ SỰ

38, Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn
ĐT: 23.595 — 90.654



● LÊ HÀ (Mỹ Tho).— « Không nói yêu thành ghét cũng không nói ghét thành yêu ». Đó là thơ của Phùng Quán, người thi sĩ chống Hà Nội ngay tại Hà Nội. Người ta phải biết sống thật và dám nói thật ý nghĩ của mình. Và chấp nhận thiệt thòi vì dám nói thật. Em yên chí đi, đừng sợ anh bị công kích vì dám nói ý nghĩ chân thành của mình. Có điều anh chưa hề chê Lê Thu bao giờ. Lê Thu rất thân với anh. Nhưng nếu Lê Thu đáng ghét thì anh vẫn nói là ghét chứ không nói ghét thành yêu. Hãy xua đuổi sự phiền não và can đảm hơn lên để sống, em nhé !

● PHAN THU HƯƠNG (Sa Đéc).— Thế cháu đã viết thư cho chú Nguyễn Mai đề xin số báo đó chưa ? Không đáng ca ngợi quá vậy đâu. Lý tưởng, ui da, nghe nó xa xôi và cao vút tận mây xanh. Xin nhường nó cho người khác, cháu nhé ! Còn chú, chú chỉ làm công việc nhỏ bé, công việc con nít mà không ai thêm làm. Có thể thôi.

● BẠCH DUNG (Sài Gòn).— Chú ước chứ, chú bèn viết thư cho Nguyễn Mai liền. Vậy cháu đã viết chưa ? Bốn câu trả lời của cháu đây. 1) Anh Toàn đặt lời cho bản *Tình khúc thứ nhất*. 2) Vui lòng chứ. 3) Để khi nào nó không bay nữa hãy viết 4) Không trễ đâu.

● VAN VĨ (Phước Nhuận).— Thế này nhé : Em đừng quan trọng việc viết văn. Coi nó như trò chơi giải trí trong tháng năm học trò của em đi. Quan trọng nó, tất nhiên bỏ bê học hành. Học xong rồi, sau này thích viết đâu có muộn. Nếu em nghe lời anh, anh vui lắm đó. Ít khi anh có ở quán chạp phở. Trừ hôm nào ký sách mới phát hành. Nhưng có dịp em có ghé và bảo anh Côn đóng dấu quán chạp phở vào báo cho em.

● NGUYỄN MINH CHÂU (Chợ Lớn)

— Em lại nhận cuốn *Thắng Vũ*, bản đặc biệt, anh đã ký tặng em. Bất *Thắng Vũ* đợi hoài nó giận đấy, người giỏi toán ạ !

● THU LY (Sài Gòn).— Không cần phải làm gì cả. Cứ ngoan ngoãn, chăm chỉ là... nên thơ rồi. Chú đau bao tử nên được hoãn dịch. Chưa thể tăng trang báo lúc này được, cháu ạ !

● TRÂM ANH (Sài Gòn).— Lâu quá mới được đọc thư của em đấy nhé ! Đã rời trường Trưng Vương chưa ? Em cố động Tuổi Ngọc thế thì nó chết thế nào được. Bây giờ anh ngồi ở căn gác xép số 38 Phạm Ngũ Lão. Rảnh em thử đến mà xem cái... bàn tròn ngồn ngồn đồ đạc của « tòa soạn Tuổi Ngọc »

● THY LÊ TRANG (Biên Hòa).— Rất cảm động khi biết một người đã đọc hết truyện của mình. Em hãy sống như em đang sống để khác người khác. Đó là lời ông thầy tuồng Nghị muốn thằng con nuôi Bắc Kỳ của ông đi xa. Truyện *Lửa Tuổi Thích Ó Mai* anh đang viết lại, sửa bỏ những đoạn dễ gây hiểu lầm là anh ích kỷ, bần tiện. Khi in thành sách, sách sẽ dày bằng hai lần in trong báo. Em sẽ thấy Kim tham gia hiệu đoàn, tranh đấu bãi khóa đề... buồn tênh !

● VÕ THÀNH PHỐ (Vĩnh Long).— Cháu cố động Tuổi Ngọc hung hăng quá. Đó là phần thưởng cháu đã dành cho chú, vì như bát cơm người giàu lòng thiện đã để phần chờ đưa trẻ mồ côi ngang nhà. Cảm ơn cháu nhiều. Viết cho chú Nguyễn Mai chưa ? Không có ông thầy nào dạy viết văn ở Việt Nam cả. Sách vở cũng chẳng giúp ích gì thêm. Cháu cứ viết và gửi cho những tạp chí khó tính nhất. Chừng thấy họ đăng truyện ngắn của cháu, bấy giờ, cháu sẽ tìm thấy ngay ở truyện của

cháu một nghệ thuật viết truyện ngắn.

● HOÀNG MỸ (Cần Thơ).— Nhận cháu vào gia đình thương yêu rồi. Cháu chịu khó đặn mua dài hạn ở dưới ấy đi. Vì không có người nên Tuổi Ngọc không thể gửi báo mỗi tuần cho đọc giả mua năm. Chỉ gửi sách được thôi. Vì sách một tháng mới xuất bản một cuốn

● THÙY LINH (Sài Gòn).— Đó là những cuốn *Thắng Vũ*, *Thắng Côn* em đã đọc ; *Con Thủy* em đang đọc và *Thắng Khoa*, *Thắng Vọng*, *Vẻ Bướn Tỉnh Lỵ* em sẽ đọc.

● PHƯỢNG TUYỀN (Chương Thiện).— Anh không bao giờ muốn phụ các em nhưng anh đã phụ các em vì anh không thể làm cho Tuổi Ngọc hay hơn được. Các em thích đọc Tuổi Ngọc, khen nó, anh biết là các em khích lệ anh. Anh sẽ cố gắng để chẳng bao giờ ngủ yên trên hiện tại. Phải hay hơn, hữu ích hơn, mới lạ hơn, em bằng lòng chưa ?

● LÊ THU (Sài Gòn).— Chú chưa trả lời cháu chứ đâu phải chú lơ cháu. Bức thư cháu viết về tâm sự một người tuổi trẻ đau thương quá. Sự đau thương ví như con thú mắc lưới. Nó dẫy dựa mạnh và bắt cái lưới cựa quậy. Cựa quậy buồn chán. Nhưng rồi con thú sẽ kiệt sức. Nó sẽ nằm im ngoan ngoãn. Cái lưới tâm hồn mình cũng được lặng yên. Cháu đến với gia đình thương yêu là đủ rồi, chẳng cần phải làm gì hơn ngoài công việc đọc và... cố động nhiều người đọc Tuổi Ngọc.

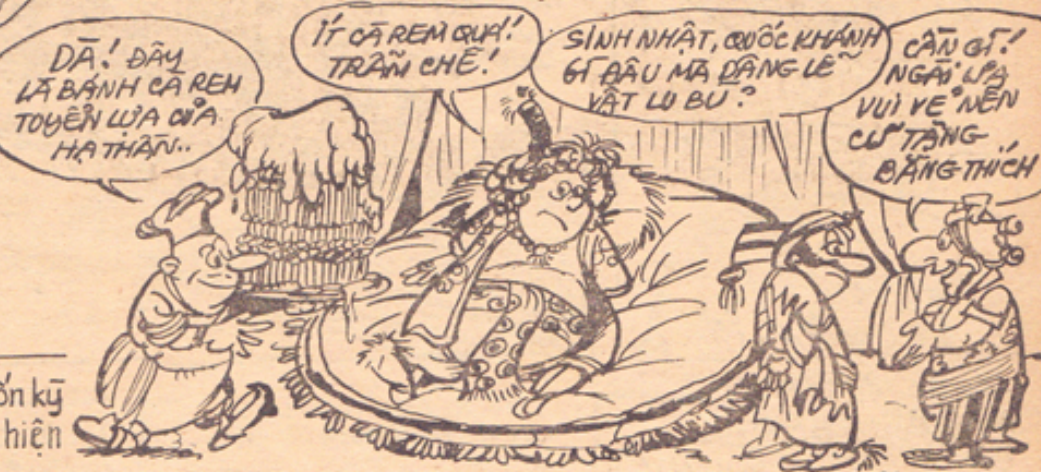
● TÊ TÊ (Đà Nẵng).— Tại vì không có bài tếu đấy chứ. Anh rất thích văn vui, song viết văn vui khó lắm cơ. Em viết đi. anh đăng ngay à... Anh nhớ rồi, không quên Tê Tê và không lẫn Tê Tê (Đà Nẵng) với Tê Tê (Đà Lạt) đâu mà sợ

(xem tiếp trang 31)

Chẳng ham giàu

• Chuyện tranh bốn kỳ
• Đình Hiến thực hiện

NGÀY XƯA, NGÀY XƯA, TUỐT TÊN BÊN THÀNH BA ĐÀ, CÓ MỘT ÔNG VUA ĂN NÔ, NGŨ Kừ, CỬ NGỌA TRIỀU MÃ NHẬN MỌI LỄ VẬT CỦA CÁC CHƯ HẦU, BẮN DÂN...



DẠ! ĐÂY
LÀ BÁNH CÀ REH
TUYỂN LỰA CỦA
HẠ THẦN...

ÍT CÀ REH QUÁ!
TRẦN CHẾ!

SINH NHẬT, QUỐC KHÁNH
GI ĐẤU MÃ ĐANG LỄ
VẬT LƯU BƯ?

CẦN GÌ!
NGÀY LỄ
VUI VẺ NÊN
CỨ TẶNG
BẰNG THÍCH



DƯỚI QUYỀN NHÀ VUA "NGỌA TRIỀU"
CÓ MỘT VỊ TÊ TƯỚNG VỚI HỒN
DANH "MÔ CHIM"
LUÔN LUÔN CÓ
ÂM MƯU PHẢN
LOẠN

LẠY ÔNG ĐI
QUA! LẠY BÀ
ĐI LẠI!...

PHẢI LẤM
CÁCH MẠNG MỚI
GIÀU CÓ ĐƯỢC



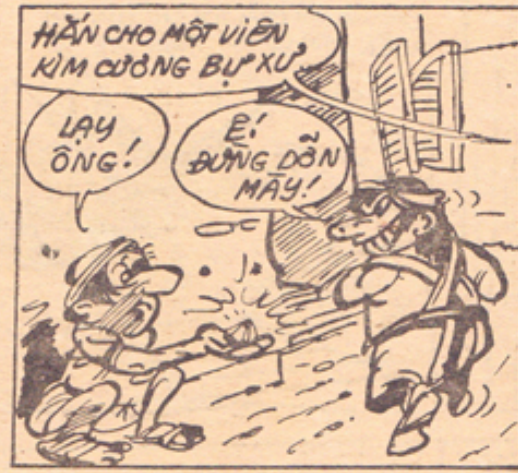
XIN MÔ
LÔNG TỬ
BÍ! LẠY ÔNG!
LẠY BÀ!

HÀ? TA
ĐÃ CẮM ẨN,
MẤU LÃNG KANG
Ở THÀNH BA ĐÀT
NÀY MÃ!



THỪA NGÀI! TÊN
ĂN MÀY NÀY QUÁI
THAI LẦM... HÃN,
LẠY ĐỀ CHO CHƯ
KHÔNG LẠY ĐỀ
ĂN XIN.

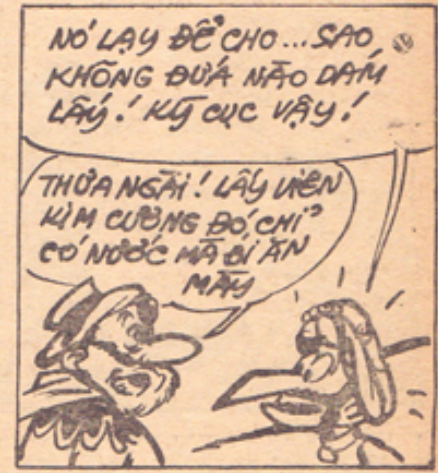
ĂN MÀY
MÃ CHO?
CHO CÁI GÌ?



HÃN CHO MỘT VIÊN
KÌM CƯỜNG BỤ XƯ

LẠY
ÔNG!

Ê!
ĐỪNG DỖN
MÀY!

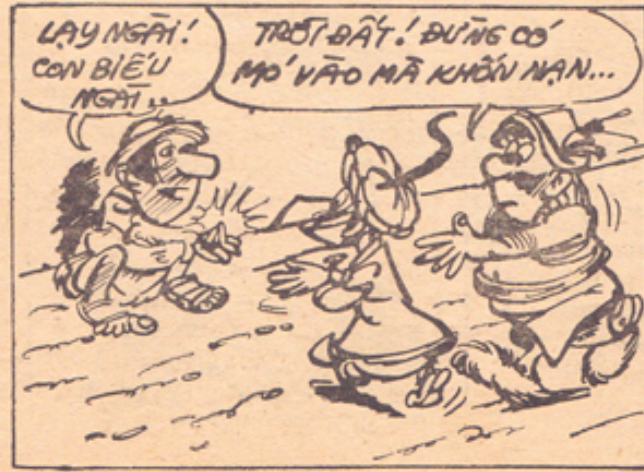


NƠ LẠY ĐỀ CHO... SÁO
KHÔNG ĐƯA NẤO ĐAM
LẤY! Kừ CỤC VẬY!

THỪA NGÀI! LẠY VIÊN
KÌM CƯỜNG ĐÓ CHỈ?
CÓ NƯỚC MÃ BỊ ĂN
MÀY



Ồ! NẾU VẬY
TẶNG ÔNG VUA
HỒN QUẢ NÀY
THÌ NHẤT RỒI!



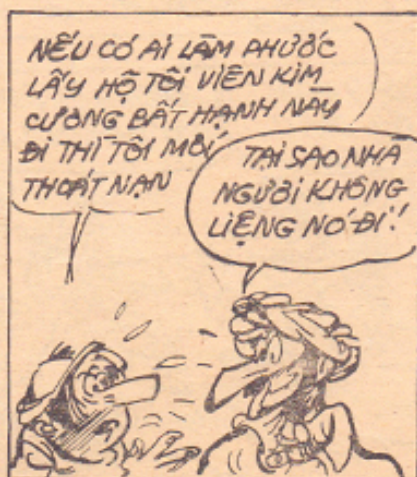
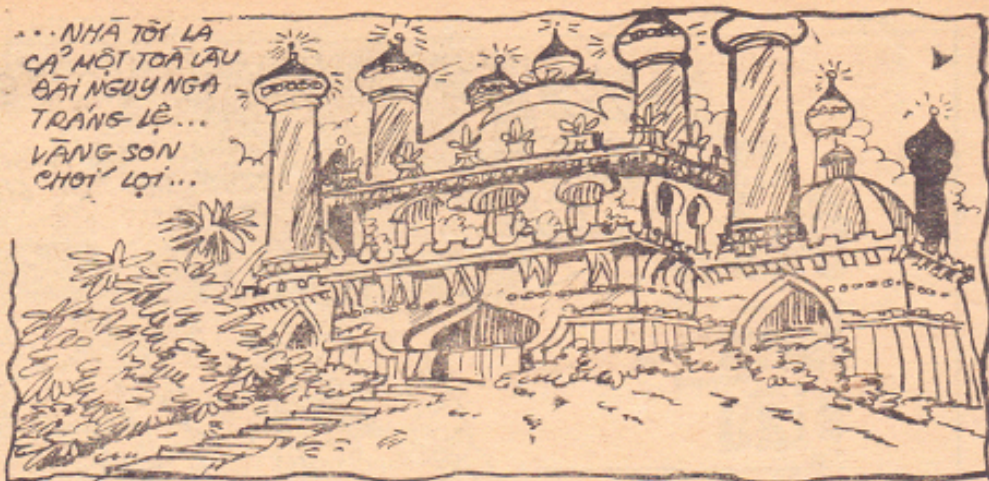
LẠY NGÀI!
CON BIỂU
NGÀI...

TRỐI ĐẤT! ĐỪNG CÓ
MƠ VÃO MÃ KHỒN NẠN...



TAI SÁO NƠ KHỒN NẠN
THỀ? KỂ TẠO NGHE
ĐI TÊN
NÀY!

DẠ! ĐỀ
CON XIN
KỂ HẾT...





dzũng đakao

Bồn lừ phá tan nỗi buồn của Tư giải phóng bằng cách gạ gẫm:

— Tụi mày ham đá banh lắm, hả?

Năm xà lỏn cười toe:

— Ham thì mờ.

Bồn lừ rói:

— Vậy đá banh chơi.

Ba AK hỏi:

— Có banh thiệt hôn? Tao thêm đá banh thử thiệt.

Bồn lừ nhún vai, buồn bã:

— Banh thử thiệt thiếu gì. Mà tại tụi tao nắc kẹt, không thể có liên được. Đợi mai mốt, tao cho mày vài trái.

Tư giải phóng nuốt nước miếng:

— Nhiều dữ vậy, vậy?

Bồn lừ nheo mắt:

— Cả đồng.

Năm xà lỏn liếm môi lia lịa:

— Dưới quê hiếm banh thử thiệt lắm. Tao mà có một trái banh thử thiệt thì tao là... cha rồi.

Hưng mập đùa:

— Cha ai?

Năm xà lỏn kéo quần xà lỏn cao lên:

— Cha mấy đứa con nít dưới quê. Bánh ác à... Ông xi gặt hết trơn tiền của tụi nó.

Chương côm hứa hẹn:

— Tụi mày yên chí, chúng tao sẽ hùn tiền mua tặng tụi mày mỗi đứa ba trái banh thử thiệt.

Tư giải phóng gạt đi:

— Nhiều quá à... Cho tao một trái thôi. Tao dám hứa là đá banh xong tao cắt dưới bàn thờ...

Dzũng Đakao nghe các bạn dưới quê của nó thêm khát trái bóng. Tâm hồn nó xao xuyến lạ thường. Hèn chi, người lớn cứ bảo quê hương mình khô sở. Không, rồi quê hương ta sẽ hết khô sở, sẽ không còn một đứa trẻ con nào thêm ước một điều gì mà chẳng bao giờ có nổi. Trẻ con Việt Nam sẽ sung sướng nhất thế giới. Dzũng Đakao xoa đầu Năm xà lỏn:

— Rồi chúng tao đưa tụi mày đến sân Hoa Lư, sân Cộng Hòa. Mày biết Vĩnh, Rạng, Tam Lang không?

Năm xà lỏn ngơ ngác:

— *Thằng dịch*, hả?

Dzũng Đakao lắc đầu:

— Không, đó là những hoàng tử sân cỏ.

Tư giải phóng xia vỏ:

— *Phong kiến* à?

Dzũng Đakao lại lắc đầu:

— Vĩnh lừ bóng tuyết cú mèo, số dzách đó. Rạng bắt gôn dính như nhựa nít. Tam Lang phá bóng tài tình. Họ là những cầu thủ giỏi nhất Việt Nam.

Năm xà lỏn tóí:

— Ừa, nghe khoái con rầy rồi, mai mốt dẫn tụi tao đi coi chân cẳng họ nghe, vậy! Bây giờ, thằng Bồn lừ cho tụi tao đá banh gì?

Bồn lừ phưỡn ngực:

— Banh... dưa hấu!

Trái dưa hấu nhỏ được vác ra. Những đứa trẻ nô đùa. Tư giải phóng, Năm xà lỏn, Ba AK quên hết sợ hãi, đói khát. Chúng cũng quên luôn *«các ảnh»* của chúng và những khẩu AK 50, những băng đạn đeo quanh mình. Hận thù không ở trong tim trẻ thơ. Hận thù vì như lớp bụi bám vào áo chúng, vì như lớp ghét bám vào da chúng. Chỉ cần rửa mạnh, lớp bụi hay đi ngay. Chỉ cần xối những gáo nước thương yêu, lớp ghét trôi khỏi da thịt.

Những đứa trẻ nghịch ngợm toát mồ hôi. Chúng định sẽ dẫn trái banh dưa hấu ra khỏi ngõ rồi tiện đường dẫn luôn về nhà Chương côm hay nhà Hưng mập. Nhưng một tràng đạn xé không gian nhắc nhở chúng rằng đang đánh nhau. Những đứa trẻ bỏ rơi nguồn vui, chạy vội vào trong nhà. Chúng lại lo sợ đạn lạc rớt mái nhà Bồn lừ. Ơi, những viên đạn AK 50, những viên đạn AR 15, hãy đi chỗ khác mà đừng tài. Đừng ngu dại đưa tài trong xóm có bấy đứa trẻ đang thương yêu nhau.

9

— Bánh chỉ kỳ vậy nè!

— Bánh chưng đó, giống bánh tét mà, tại gói khác đó. Tụi mày biết sự tích bánh dày, bánh chưng không?

— Không.

— Vua Hùng Vương sai các con đi kiếm của ngon vật lạ về dâng.



mặt trời nhỏ chương còm

Vua hứa hễ ai kiếm được đồ ngon nhất, vua sẽ nhường ngôi cho. Tiết Liêu là con út của Hùng Vương. Ông này không ham làm vua nhưng muốn có món ngon tuyệt cú mèo dâng vua cha. Ông ta ngồi khóc. Một vị thần hiện lên dạy Tiết Liêu lấy gạo nếp thổi xôi, giã nát làm bánh dày và gói vuông đem luộc chín làm bánh chưng dâng vua cha. Tiết Liêu vâng lời. Vua Hùng Vương ăn bánh dày, bánh chưng khen ngon quá xá. Tiết Liêu được làm vua. Sau này, bánh chưng, bánh dày xuất hiện trong dịp tết, dịp cười hời...

Tư giải phóng xoa cái đầu trọc đã lốm chớm tóc:

— Ngộ thiệt đa.

Dzũng Đakao hỏi:

— Ngộ gì?

Tư giải phóng cười xòa. Chiếc bánh chưng đã bóc ra. Đây là chiếc bánh chưng cuối cùng trên bàn thờ nhà Bồn lừ. Đồ cúng bên nhà bác Năm xich lô đã được bọn trẻ chiêu cổ hết nhẵn. Bồn lừ lo ngại vô cùng song nó không dám cho bọn Tư giải phóng biết...

— Ăn đi, tụi bay!

Năm xà lỏn ngó Dzũng Đakao:

— Mày không ăn à?

— Tao ngán bánh chưng rồi. Ăn hoài ngán hết sức.

Năm xà lỏn mời Hưng mập:

— Ăn đi, mày!

Hưng mập vạch áo, vỗ bụng bình bịch:

— Tao no ừ hơi. Mày ăn đi rồi tao cho mày đầm bụng tao.

Năm xà lỏn nháy Chương còm:

— Mày ăn chứ?

Chương còm xoa tay:

— Tao đang bị đau bao tử.

Bồn lừ sợ Năm xà lỏn mời mình vội nói trước:

— Sao tao buồn ói thế!

Năm xà lỏn, Tư giải phóng, Ba AK đành ăn hết chiếc bánh chưng. Chúng nó khen nhân đậu xanh thịt nạc ngon ơ là ngon. Chiếc bánh này ba thằng Bồn lừ mua ở hiệu giò chả Nguyễn Hương lặn. Không ngon sao được. Ăn xong, theo thói quen, ba ông nhai mò xuống bếp uống nước lạnh. Xá xị con cộp, cam vàng, cam đỏ chỉ còn vỏ chai. Gạo cũng hết rồi. Không ai ngờ chiến tranh đã kéo dài trên mười ngày ở con ngõ nhà Bồn lừ. Và không ai ngờ, bấy ông nhai vẫn sống.

Chúng sống không biết thời gian. Chỉ lấy sự bụng đói mà đo giờ giấc. Đến chiều, khi bụng cồn cào, Năm xà lỏn dục Bồn lừ:

— Mang bánh của... Tiết Liêu ăn nữa đi, mày!

Bồn lừ vỗ vai Năm xà lỏn:

— Mày thuộc bài ác, dự thi đồ vui đề học « đề tài sử lớp tư », mày sẽ được bột ngọt là cái chắc!

Năm xà lỏn bóp bụng:

— Tao đói quá.

Dzũng Đakao buồn rầu:

— Năm à, chúng tao cũng đói. Hiềm vì hết trơn đồ ăn rồi.

Tư giải phóng nói:

— À, tao biết...

Chương còm hỏi:

— Mày biết gì?

Tư giải phóng ngó bọn Dzũng Đakao bằng đôi mắt chứa chan tình yêu:

— Tao biết tại sao bữa trưa tụi mày không ăn. Tụi mày nhường tụi tao.

Dzũng Đakao vuốt tóc:

— Đâu có, bữa trưa chúng tao no.

Tư giải phóng mím môi:

— Mày nói láo! Mày thương tụi tao, tụi bây thương tụi tao...

Bồn lừ nhận đại:

— Ừ, tụi tao thương tụi mày.

Chúng tao ăn nhiều rồi, chúng tao nhường tụi mày. Anh em mà... Chúng mình là anh em.

Tư giải phóng chớp mắt mau:

— Chừng hết chiến tranh tụi bây về quê tao chơi, nghe? Tao sẽ đi kéo bò, bắt tôm, nướng thịt tụi bây

Dzũng Đakao gật đầu:

— Ờ, ờ, chúng tao sẽ về quê mày. Năm xà lỏn nói:

Tao đi tát đìa, bắt con cá lóc bự nhất về nướng trui, tụi mình nhậu với... xá xị!

Ba AK khoe:

— Má tao nấu cháo vịt ngon số dzách. Bọn mình ăn cháo vịt nghe ba tao ca vọng cổ.

Bầy đứa trẻ quên đói. Chúng lòi bàn cờ cá ngựa ra chơi. Bên ngoài chiều xuống dần. Rồi bóng tối tràn lan. Rồi ánh trăng mờ nhạt. Dạn nỏ ròn rã. Nhưng tiếng nỏ từ xa vọng lại chứ không rít trên mái nhà Bồn lừ. Hưng mập, Dzũng Đakao nhường



mặt trời nhỏ hưng mập

chân cho Ba AK, Năm xà lỏn, Hưng mập ngồi châu rìa, chỉ cách cho Năm xà lỏn và Ba AK chơi. Tư giải phóng không khoái cá ngựa. Dzũng Đakao rủ nó tới hồ tránh bom. Mỗi đứa ngồi trên miệng một cái hố :

— Dưới ruộng có nhiều hầm không?

— Lu bù. Tao đã nấp bom dưới hầm hai ngày liền.

— Không ăn cơm à ?

— Nhịn đói luôn.

Tư giải phóng tụt xuống hố. Dzũng Đakao cũng tụt theo. Hai đứa cùng ngóc đầu nói chuyện.

— Mày nhớ nhà không hả, Tư ?

— Nhớ hết sức.

— Mai một mày sẽ được về với ba má mày.

— Thiệt chứ ?

— Thật.

— Mà sao mày biết.

— Đêm qua tao nằm mơ thấy bố tao đến đón tụi mình về nhà tao.

Tư giải phóng chột dạ. Nó hơi lo lắng :

— Ba mày chắc không ưa tao đâu.

Dzũng Đakao vỗ con muỗi đốt gáy mình :

— Sao mày biết ?

Tư giải phóng vươn hai cánh tay dài trên miệng hố :

— Tại tụi tao bắn súng AK 50, tụi tao làm tụi mày kẹt.

Dzũng Đakao nói :

— Bố tao không ghét con nít. Rồi mày sẽ thấy, bố tao thương mày, đưa mày đi coi xi nê. Mày khoái coi phim chương hay phim cao bồi ?

Tư giải phóng nghech đầu về một bên :

— Tao chỉ khoái về với ba má tao.

— Thì bố tao sẽ đưa mày về.

— Tao sợ...

Dzũng Đakao biết Tư giải phóng sợ gì rồi. Nó cướp lời bạn :

— Mày khỏi sợ. Bố Chương còm, bố Hưng mập, bố Bồn lừa cũng sẽ thương tụi mày. Mà bố tao không muốn đưa tụi mày về liền đâu. Phải dẫn tụi mày vô sở thú coi con Kangourou, con cạp, con sư tử chứ. Rồi đi coi phim chương về ăn hủ tiếu bò viên hay phở xe cuối đường Pasteur. Tao đưa mày lên Saigon Departo cưỡi máy bay, mô tô. Mày mà đi thang cuốn ở Crystal Palace mày sẽ sướng rên mé đít hủ.

Tư giải phóng khắp khởi :

— Đi nhiều dữ dầy ?

Dzũng Đakao đứng dậy :

— Đi hết Sài Gòn.

— Mày biểu phim chương là phim gì ?

— Là tuồng chương đó, đánh kiếm phi thân.

— Hay bằng cải lương không ?

— Hay hơn, mà cóc có *drô sáu* câu bật đèn đỏ.

— Ủa, tao khoái tuồng chương. Ấy, chương ra sao, mày ?

Dzũng Đakao xòe bàn tay, đẩy mạnh sang phía Tư giải phóng.

— Đó, chương đó.

Tư giải phóng phê bình :

— Lãng nhách vậy, hả ?

Dzũng Đakao cười :

— Tao phóng chương lãng nhách chứ trong tuồng, thằng cha hiệp

sĩ phóng chương, cây cối đồ rầm rầm.

Tư giải phóng đã đứng dậy :

— Con *căng gu ru* nó hình thù sao, mày ?

Dzũng Đakao co căng nhẩy lên :

— Nó lạ lắm. Ở tận Úc đại lý đem qua đó. Hai chân trước của con Kangourou ngắn cùn à...

— Nó cắn chết người ta không ?

— Không.

— Con cạp dữ không ?

— *Móng xừ Lơ tăng* ấy à, *xừ toóng* bị nhốt trong chuồng sắt.

Tư giải phóng đàn mặt ra giống hệt Y Pàm, Y Kut đã đàn mặt ra khi nghe Dzũng Đakao gọi con hồ là ông ba mươi, tức móng xừ Lơ tờ rãng, tức xừ toóng, tức ông kễnh.

— Cạp *đế quốc* hả, mày ?

— Cạp Việt.

— Sao tên đế quốc ?

— À, *tờ rãng* là ba mươi. Ngoài Bắc gọi cạp là hồ là ông Ba mươi.

Tư giải phóng cười khúc khích. Nó đã được Dzũng Đakao... giải phóng sự hiểu biết. Tư giải phóng chỉ biết nói :

— Ngộ hết sức, hén !

— Ủ.

— Nè, Dzũng...

— ... Đakao.

— Dzũng Đakao.

— Gì ?

— Thiệt là hén hết bắn nhau thì hòa bình, hả ?

— Ủ.

(kỳ sau tiếp)



bài thơ cho mẹ

*Biết bao giờ em diễn tả được
tình thương của mẹ em hở?
đã từ lâu rồi em vẫn hằng
tự hỏi như thế*

Mẹ của em !

*Chao ơi ! Có phải chăng đó là
một khung trời thần tiên
kết đầy những dải mây
trắng hiền hòa — mây
xanh tha thiết và mây xám
màu chịu đựng ?*

Có phải chăng đó là một giếng

*sông nên thơ dòng chảy
những giọt nước mắt trong
những ngày em còn bé ?*

*Có phải chăng đó là, ánh sao
màu sáng nhất như hai
viên kim cương sáng ngời
trong đôi mắt mẹ ?*

*Sẽ không còn âm thanh nào
ngọt ngào hơn khi mẹ thốt
—réo rất hoai những tiếng
nói ru hòa tuổi thơ*

ngôi nhà phiên muộn

Đã nhiều lần, em muốn kể cho bạn em nghe về nỗi buồn sâu xa đó hầu vơi đi lo nghĩ. Nhưng bạn em, nó trong sáng như một giếng suối mát, dịu dàng như hạt sương mai và ngày thơ như con chim non còn ngập ngừng chưa dám một mình rời tổ ấm. Để giếng suối đừng bao giờ vẩn đục, hạt sương khỏi phải tan biến vì tia nắng và con chim non cứ mãi hoài hót lên những lời mơ ước thiết tha, em chỉ cười, không một lời bày tỏ khi bạn em mơ hồ cảm thấy ở em có sự đổi thay rồi nhất định tìm tòi cho ra « bí mật ». Thế nên, theo thời gian, nỗi buồn lên cao, lan tràn khắp trái tim em. Nó cứ hồ hơ sóng lớn phá tan niềm yên tĩnh em đang cố gắng giữ gìn. Chao ơi, phải tìm cách cho nỗi buồn tan biến chứ !

Trong một công tác xã hội, ngôi nhà phiên muộn ấy đã thật bất ngờ, đây lui, sự chán nản, giúp em trở về tháng ngày bình yên trước. Đó là một ngôi nhà kiểu cũ, nằm như ẩn nấp giữa một bãi cỏ rộng, ngăn cách với bên ngoài bởi hàng rào tre xiêu vẹo. Em vốn ít để ý đến một điều chi kỹ lưỡng, lại đáng tri vô cùng, thế mà em cũng phải ngạc nhiên. Ngôi nhà không có ngõ ra vào, hàng rào chẳng có chỗ nào là dấu vết của một cánh cửa khép kín cả.

Em biết rõ như thế vì, khi cùng các bạn tìm cách vô nhà để xin phép được làm khoảng sân quanh nhà bớt vẻ u ám, cả bọn đã phải bẻ rào như kẻ trộm.

Bây giờ em chẳng biết gọi khoảng đất chung quanh nhà là sân hay là bãi cỏ hoang. Vì trừ diện tích ngôi nhà, cỏ mọc tự do, cao đến đầu gối em và chẳng thêm chừa ra một lối đi nào. Du nói nhỏ chắc không có ai ở đây đâu. Em cũng nghĩ như nó, song em im lặng. Cỏ có vẻ ngổ ngàng ghê lắm, nằm rạp xuống cho những bước chân xa lạ dẫm lên. Đến thêm nhà, em đứng lại. Không một tiến động. Cửa khép kín, bụi bặm và tờ nhện giăng đầy trên khe cửa lá sách. Hồn em chìm xuống bởi nỗi bủi nghĩ thâm lắng. Tự nhiên em nghĩ đến những nhà ăn sĩ. Ý nghĩ mới đến một tí xiu thôi em đã vội thôi đi nơi khác. Vì em nghĩ lại, chẳng biết đúng hay sai, là ăn sĩ thì sống một mình nơi thâm sơn cùng cốc hay chốn hẻo lánh nào cơ, làm gì có nhà cửa riêng biệt thuộc làng H.C. này được. A, tiếng reo bật ra không kịp giữ làm em bối rối. Du dấm nhẹ vai em : suýt, cái chi rứa ? Em đưa ngón tay lên môi, cười rồi tăng lờ ngược nhìn lên trời. Du mở to mắt : đi làm công tác xã hội chứ hông phải đi tìm cảm hứng nghe mi. Du đâu biết em vừa liên tưởng đến một truyện võ hiệp của Kim Dung. Có lẽ đây là « Phúc Uy phiên cuộc » khi Lâm Bình Chi về tìm kiếm phở sau thời gian lưu lạc...

Em men theo thềm xi măng đi vòng ra phía sau nhà. Cánh cửa gỗ khép hờ. Bàn tay

(xem tiếp trang 33)

Sẽ không còn niềm thương nào
dịu dàng như đôi bàn tay
của những đường gân rỗi
màu xanh.

mà ở đó.

em sẽ tìm thấy được tất cả...
những ngày tháng thơ ấu
trên bờ vai gầy — những
nét khắc khẽ trên đôi má
hằn nếp nhăn — và những
niềm lo âu trên màu trán

xanh xao
và cũng ở đó
em lớn lên trong hương sữa
ngọt — đôi vòng tay ấp ủ
tháng năm

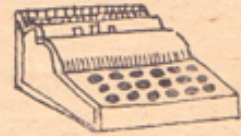
Hình như
vẫn còn hoài thiếu sót
mỗi khi em nghĩ về mẹ.

Thời thì em xin Bà Tiên Hạnh
Phúc

kết hộ em những khoảng thời
gian êm ái mà mẹ đã cho

em trong một khu vườn
mộng
đề thỉnh thoảng...
có những khoảnh khắc thật gần
em trộm nhìn
và mơ màng
em nhớ về mẹ của em

ÁO TÍM



câu chuyện của tâm hồn

Độ này sao em hay mơ mộng ghê, em cố tìm hiểu nguyên nhân của sự mơ mộng này nhưng chỉ hoài công thôi.

Em chỉ biết mỗi buổi sáng khi nhìn chim riu rít hót trên giàn hoa tím em lại thấy hồn băng khuôn lại. Em đón buổi sáng với tất cả chân thành... vì em bắt đầu thành người mới lớn rồi đấy. Chao ôi, càng nghĩ em càng nghe lòng nao nao làm sao ấy. Một niềm vui chỗi dậy trong lòng em, nhìn ra ngoài trời ánh nắng buổi sáng ban mai như rực rỡ hẳn lên, vài tia nắng nhảy nhót trên đôi má em. Và cả gió nữa cơ! Gió hay mỉm cười với em, thủ thỉ chuyện trò cùng em. Đôi lúc em nũng nịu gió mơn man mái tóc dài dài của em, làm em thích ghê bởi vì tự ái em được dỗ dành ve vuốt. Đôi khi một nỗi buồn nào đó bỗng dưng kéo đến xâm chiếm cả hồn em, cái buồn man mác lâng lâng trong lòng, nhưng em khó mà tìm hiểu được tại sao em có thể buồn như vậy. Trái lại có khi tâm hồn lại trở nên hồn nhiên và yêu đời vô cùng. Em vô tư trước cuộc sống phiến toái của xã hội, em nhìn đời bằng ánh mắt ngây thơ. Em liên tưởng mọi việc xung quanh em đều rạng rỡ hẳn lên. Tâm hồn lúc nào cũng tương phản như thế đấy! Vùng tuổi thơ ngà ngọc của em ơi! hãy sống mãi trong tâm hồn em nhé.

Buổi trưa em lại thích trời mưa lất phất như mưa phùn ở ngoài Bắc í. Em sẽ nhìn qua khung cửa, khóm lá xanh trước mặt như xanh

hơn trong màn mưa. Cành mimosa cạnh cửa sổ như trĩu hẳn xuống. Những ngọn lá dài, thanh, rủ xuống chịu đựng. Từng hạt nước tròn, lóng lánh lăn từ cuống lá rồi thánh thót xuống khung cửa tạo thành những vết tròn loang lổ chung quanh. Mưa vẫn rơi và trên khung cửa bây giờ là một tầng đầy nước. Em juồn bàn tay ra ngoài khung cửa, hứng những hạt nước từ mấy chiếc lá mimosa. Những giọt nước rơi vào lòng bàn tay làm em dễ chịu ghê.

Buổi chiều lúc hoàng hôn xuống, bầu trời thật đẹp, em hay nằm dài trên bãi cỏ xanh mướt, đan hai tay vào nhau lót chiếc đầu: Mắt mơ màng nhìn cảnh trúc đông đưa nhẹ nhàng thong thả, ngọn gió phất phơ trên mặt em, cỏ rì rào bên tai em. Mây thật xanh, cao vút không gọi tí mây màu như lòng em đang thoải mái. Tận xa xa dòng sông êm đềm đang lưng lờ trôi, dòng nước chắc mát lắm nếu em biết bơi em đã nhảy tòm xuống sông đập nước chắc thú lắm nhỉ!

Buổi tối sau khi học bài xong em tý tay lên thành cửa sổ nhìn những hàng sao lấp lánh đang di chuyển từ từ trên bầu trời đen thẫm. Sao đi tới đâu thì cũng có mây theo để bảo vệ nhỡ có mưa thì sao. Còn trăng thì đẹp như vàng diệp, em lặng ngắm chị Hằng của mình, chị sáng vàng vạc mãi trên cao, đẹp diễm lệ hơn các tinh tú xung quanh. Em nhìn trăng như một tấm gương lớn, in tất cả khuôn mặt em thương. Trĩ mơ mộng cứ dẫn em đi xa mãi nhưng rồi đêm đã quá khuya mẹ gọi em vào đi ngủ. Em thẫn thờ ngủ mê đi trong giấc mơ thật đẹp, đề rồi tối hôm sau lại tiếp tục ra ngắm trăng mơ mộng

THÙY CHÂU



kỷ niệm

Đó là

buổi chiều có đôi mắt to tròn lung
linh sáng
trên hàng cây sấu đông lặng lẽ
thả lá vàng

Đó là lúc

em thấy mình cô đơn khủng khiếp
khẽ nghiêng đầu bên cửa sổ em
lặng nghe
nỗi buồn cất tiếng hát âm thầm
bây giờ là mùa thu
con mưa nào có thật nhiều bong
bóng

cho em ngồi đếm

như đếm những ngày tháng đã
bỏ lại sau lưng

em biết

kỷ niệm như nước trôi xa nguồn
không bao giờ quay về bến cũ
dù nỗi tiếc thương đã mọc dài

đôi tay

Vẫy gọi

và trong trái tim đã nở một
bông hoa

màu tím nồng nàn

như em biết

tuổi nhỏ rồi cũng đổi hờn em
bay đi xa lắm

đề lại cho em nỗi tủi thân

và đôi mắt lặng lẽ buồn ngơ ngác
nhìn theo

ôi ! kỷ niệm

đã nở thành những bông hoa
màu tím

NGA TUYẾT

mây và ý nghĩ của bầu trời

Buổi chiều bầu trời buồn mênh mang nên mây màu xám nhạt giăng đầy trong triền mắt. Em ngồi lơ đãng bên khung cửa sổ chống tay lên cạnh bàn và tư tưởng đến bầu trời trên cao kia. Có lẽ bầu trời thì cô đơn và buồn bã lắm nên bầu trời mới đến gần khung cửa sổ nhà em như thế này. Em biết khi bác mặt trời mang những đứa con hoa nắng vàng màu nhớ thương đi ngủ. Bầu trời man mác tủi sầu nên gọi mây đem gối bông mềm mại màu xám đến diễn tả nỗi buồn của bầu trời về mắc võng cho bầu trời yên nghỉ trong hoàng hôn rồi đêm tối. Mây rủ bạn là gió đến hát bài tình ca đắm thắm cho bầu trời để hết niềm mơ mộng thoáng nhẹ đến hồn em. Có lúc trong đêm vắng mà bầu trời cũng vui vẻ đó là những đêm có công chúa nguyệt cầu bày dạ hội mời những nàng sao quý phái đi dự, làm mây thắm xanh trong sáng, bầu trời vui chân chạy miết lên cao. Em ngẩn ngơ nhìn màu thắm xanh và biết rằng bầu trời đang cười với mây xanh và nhỏ nhẹ bảo mây xám cuốn nhưng chiếc võng đi đến phương trời xa nào đó và chờ đợi những ngày nào bầu trời chớm suy tư sẽ mời mây trở về tô điểm thêm nét buồn lặng lẽ đó.

Có những ngày nào mà bầu trời khóc không nhỉ ? Có chứ trong suốt một mùa nào đó, bầu

trời cảm nhận những tin buồn từ muôn phương bay về, những tin buồn xâu sa, buốt nhức và đau lòng lắm nên bầu trời phải sụt sùi khóc, mây đen được vời đến để che cho bầu trời vui nên mời bạn bè về làm ban nhạc vũ và hát cho bầu trời nghe. Thật là kinh khiếp, bạn bè của mây đen mùa những vũ điệu sáng lóa như những lần chớp nhoáng, thật là một vũ khúc kỳ cục. Nhưng quái gở nhất là giọng hát của sấm, một cái ban nhạc sao mà dễ sợ hát toàn những ngôn ngữ như găm, như thét. Gồm bạn bè của bác mây đen thật thô kệch, chẳng làm cho bầu trời vui vẻ tí nào nên bầu trời cứ âm thầm khóc. Nhưng em nghĩ lâu lâu phải để cho bầu trời khóc chứ. Vì nước mắt giải tỏa được nỗi buồn hay ít ra cũng làm vơi bớt được nỗi buồn hiện hữu trong tâm hồn nhiều tình cảm của bầu trời. Những giọt nước mắt quý báu, rơi xuống trên luống cày làm xanh màu lúa mạ, cho mùa lúa chín vàng thơm chân trời. Hay những giọt nước mắt ấy tưới trên khu vườn cây trái đơm hoa kết quả, hoa màu tươi tốt và làm yên vui lòng người. Những giọt nước mắt rơi thật đúng lúc đã bảo bầu trời vốn dĩ nhiều tình thương mà. Chao ơi ! Sao em thích lâu lâu bầu trời khóc một lần ghê. Để em được những lần xao xuyến ngồi nhìn mưa bay rơi những trái bóng nước trong suốt màu thủy tinh trầm lặng. Hay là những lần đi học về ướt dưới nước mắt của trời lạnh lạnh trái tim và tê tái đầu ngón tay bầu vú thật chặt trên cặp da và nghe nước mắt

(xem tiếp trang 34)



quê hương

UYÊN MẶC TRẦM

Gió vẫn thổi vi vu làm xao động những cành nhẵn nặng trĩu quả. Bầu trời vẫn trong sáng vẫn xanh màu mây, đất nâu xám mang ánh nắng tươi nhẩy múa thành những vệt dài chỗ đen chỗ trắng, những con chim sơn ca ngửi mùi nhẵn chín thơm phức bay về đậu trên các cành sai quả nhất mà hót líu lo.

Cảnh vật tươi vui như vậy mà lòng bé vẫn buồn, buồn thật buồn, nhẵn ơi, chim ơi, mây ơi, nắng ơi mai ta xa mi rồi, xa mi thật rồi đó, xa mãi mi ơi. Biết nói gì đây với từng hàng nhẵn sai quả dọc từ đầu đến cuối làng với những búp sen tươi mơn mớn với những chú chim đủ màu sắc thắm, mai bé đi rồi từ giã miền quê hương yêu mến này nhé, miền quê hương thân yêu nhất của bé, đất màu mỡ Hưng Yên thấm nhiều giọt mồ hôi cần lao của người dân Việt can trường và kiên nhẫn ấy mai này sẽ xa bé mãi mãi để đưa bé đi xa và đến một miền quê hương thứ hai màu mỡ khác.

Mợ cũng yên lặng nhìn từng hàng nhẵn sai quả, mợ buồn một cái buồn như bé nhưng sâu xa hơn làm sao bé biết được và... mợ nhìn bé rồi òa khóc, ngày ấy mợ khẽ bảo với bé rằng « Mai mình vào Nam mà Thái đừng nói với ai nhé, Thái cũng đã lớn rồi dư hiểu chuyện này và cố giữ kín nha con. » Bé gật đầu thật nhẹ với cái tuổi mười ba của bé cũng có đủ trí khôn để nhận thức về cuộc sống ở nơi đây và cũng hiểu rằng không thể sống nơi đây lâu được nữa dù luyện tiếc mảnh đất thân yêu này, có những lúc nhìn về mặt kiên quyết của cậu, bé thấy chùn lòng mà vui bởi phần nào niềm thương nhớ.

Trước ngày ra đi mợ dẫn bé ra hồ sen của bà ngoại, bảo bé trèo lên con thuyền tam bản rồi chèo đi, đến giữa hồ mợ với tay hái lấy búp sen non to xanh mơn mớn đưa cho bé vào nói.

— Đây sen của quê hương mình đây, con ăn đi, ăn lần cuối cùng con nhé ! ăn để tận hưởng những hương vị của quê hương thân yêu này.

Bé cầm lấy, tách ra, nhặt từng hạt sen non trên xanh dưới trắng mà bóc lần vỏ mềm ấy rồi đưa hạt sen non tươi mát vào miệng, một vị ngọt tràn lan ra trong miệng bé, hương thơm tươi mát hòa với vị

ngọt đậm đà khiến cho hồn bé ngất ngây, bé định sẽ mang về nhà một vài búp để dành nhưng quên mất. Ăn sen đã rồi mợ dẫn bé thả bộ từ bờ đê làng đê về nhà gió từ dưới đê thổi lên phấp phật làm mái tóc dài của mợ tung bay, bờ môi mọng đỏ của mợ vương một vẻ buồn, mắt mợ nhìn xa xăm, đắm đắm ngắm con thuyền bé nhỏ đang nhấp nhô đùa với sóng nước.

Chân mợ bước đều dẫm lên lá nhẵn khô rụng nghe xào xạc, bé nhặt vài lá nhẵn khô rụng bóp nát trong tay, tiếng nát vụn của lá làm lòng bé se lại. Có vài cành nhẵn nặng trĩu quả nên sà xuống gần mặt đất mợ hái cho bé vài trái, bé bóc lần vỏ ngoài bỏ vào miệng, quả nhẵn dày cơm, bé nuốt nước bọt đánh ực khiến mợ tưởng bé nuốt hột, mợ la lên :

— Ấy chết đừng nuốt hột.

Bé nhe răng cười nhè hột ra, đưa cho mợ một quả rồi ù chạy.

— Thái ơi ! Dậy đi con.

Bé chồm dậy ngáp một cái thật dài nhìn ra khe cửa :

— Ủa trời còn tối mà mợ, đâu đi được.

— Phải đi tối con ạ, đi lén lút mà vào ban ngày sao được thôi thay quần áo đi. Bé vội vã thay bộ đồ đen vào và hỏi :

— Hành lý đâu mợ ?

— Không có hành lý đâu, đi tay không được rồi.

Cậu mở cửa thật nhẹ mợ và bé lách ra sau cùng đến cậu, bé bước thật nhanh để kịp mợ. Nhìn lại hàng nhẵn lần cuối bỗng nhiên 1 giọng lệ nóng lăn nhanh xuống má bé, lá nhẵn đen nháy dưới ánh trăng lưỡi liềm tháng sáu mờ dần mờ dần sau làn nước mặn đã chảy qua môi bé.

— Quê hương ơi ! Đợi bé nhé, thanh bình bé sẽ về thăm quê hương, thăm gốc nhẵn, thăm chim, thăm đê, thăm tất cả.



PHÓT TỈNH

Phót tỉnh Anglais là gì hở chị Ngọc? Em chỉ biết đó là giả đó, làm bộ như không biết, chứ em không biết tại sao lại có chữ Anglais trong câu đó nữa mà không là một chữ khác, chẳng hạn như Français?

KIM (Sàigòn)

Vì người Anh lạnh lùng lắm, Kim ạ! Họ sinh ra, lớn lên trên một hòn đảo quanh năm sương mù, sương muối lạnh lẽo nên con người họ lạnh lùng. Họ « phót » tài không chịu nổi. Bởi thế, nói về sự « phót tỉnh » là chúng ta nghĩ ngay đến sự « phót tỉnh » của người Anh. « Phót tỉnh » ăng lè!

HAY CƯỜI

Chị Ngọc ơi, bé có một cái tật này là bé hay cười lắm. Bởi thế nên vào lớp cái gì bé cũng cười được cả. Thế nên bé bị zéro hoài. Chị Ngọc bàn dùm bé, cho bé nín cười được không hở, chị Ngọc?

UYÊN LAN (BMT)

Văn hào Nguyễn văn Vĩnh đã viết một bài luận về sự cười. An nam ta cái gì cũng cười. Vui cũng cười, buồn cũng cười. Người ta khen cũng cười, người ta chê cũng cười. Nhe răng hì một tiếng, mọi việc hết nghiêm trang...» Chị không đồng ý với văn hào Nguyễn văn Vĩnh. Em cứ cười đi. Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ mà. Nhưng đừng cười trong lớp học và hãy cố cười như chị Minh Văn đã dạy làm dáng ấy, em nhé! Bảo em nín cười ư, chịu thôi, khó lắm. Em nín cười thì làm sao có xuân đời?

MỘT NIỀM VUI

Hôm nay lại đến phiên em « vấn kế » chị đấy. Không, nó « đau bụng » làm sao đi ấy. Chị à! Em năm nay 17 tuổi đó chị. Sao em có nhiều nỗi buồn ghê lắm. Những người chung quanh em chẳng ai chịu hiểu em một tí nào cả. Em hiền, chưa làm hại ai bao giờ. Nhưng sao « người ta » vẫn làm em buồn chị ạ. Sao người ta không cư xử với nhau bằng tình yêu mến chị nhỉ? Em nói ra câu nào cũng bị hiểu lầm hết ấy. Nên bây giờ em nhút nhát, ít nói chuyện ghê lắm. Bởi vậy, em « có đơn », (chị hiểu em hôn?) em buồn và em khóc hoài ấy. Em đã học được câu: « Phải trang bị bộ áo giáp nhẫn nhục, chiếc gươm trí tuệ và con ngựa tinh tiến để thắng trận giặc phiền não » nhưng sao em cứ buồn. Vậy chị cho em xin một chút niềm vui nào đi chị nhé!

T. LÂM HẠNH (Định Tường)

Em đã biết cách thắng trận giặc phiền não, nhất định, em sẽ chiến thắng nó. Không ai có thể cho mình niềm vui cả, nếu có, chỉ là niềm vui phù du. Niềm vui chân thật vẫn phải do mình tạo lấy, em ạ! Em đừng buồn phiền những người không hiểu em. Họ chưa hiểu em đó. Hãy thương yêu tất cả để được thương yêu. Và rồi em sẽ vui nhiều, em nhé! Biết thương yêu, tha thứ là đã vui rồi mà.

CHỜ QUEN

Em học ở Nha Trang nhưng vì mới xin học nên buồn quá chị ạ! Bạn bè, ai ai cũng đều có ý nghĩ ganh tị, xấu xa cho em cả. Đáng lẽ nếu có một người muốn nhập bọn,

ta phải niềm nở đón nhận đây chúng bạn hắt hủi đến nỗi mỗi lần em bị kêu lên bằng là ở dưới chúng nó bàn tán, cười đắc chí. Chị có hiểu thấu hoàn cảnh em không chị nhỉ? Chị có thể giới thiệu cho em một nữ sinh trường Marie Curie được không chị? Không biết chị có ý nghĩ vong bản về em không hả chị (vì thiếu số liệu cho dân học trường Pháp là vong bản).

MỘT EM (Nha Trang)

Tại em là học trò mới nên em có cảm tưởng bị hắt hủi, bắt nạt đó. Ma cũ vốn thích bắt nạt ma mới. Mà học trò xếp thứ ba sau quỷ và ma mờ lỵ. Mai một em trở thành ma cũ, em sẽ nhập bọn ma học trò. Và em sẽ hết cảm thấy bị hắt hủi. Không có học trò trường nào, dù là trường học chương trình Pháp, vong bản cả. Chỉ có từng tâm hồn vong bản thôi. Người vong bản, đôi khi, là người hờ hét ái quốc to nhất. Rất tiếc chị không thể giới thiệu bạn trường Marie Curie cho em được. Vì... có vẻ tìm bạn bốn phương quá!

QUA GIÁNG SINH

Em có một người bạn quen nhau đã sáu năm nay mà năm ngoài Giáng Sinh người ấy tặng quà em, em không tặng lại, năm nay em muốn tặng người đó một món quà. Vậy chị Ngọc chỉ dùm em phải mua thứ gì cho đẹp mà phải giản dị cơ.

HOA BIÊN (Biên Hòa)

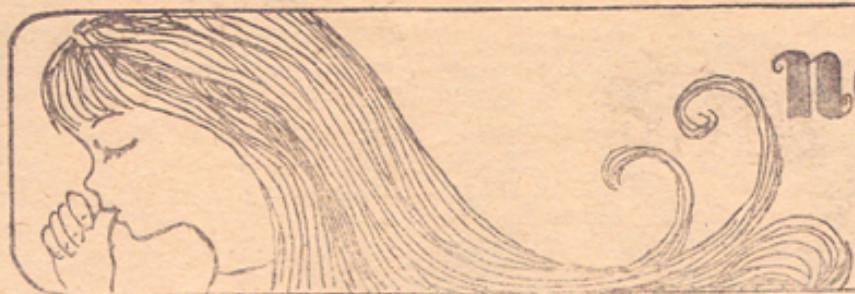
Gửi cho bạn em một thiệp Giáng Sinh năm nay cùng với những lời cầu chúc chân thành nhất của em.

BAN B

Em là một nữ sinh vừa mới lên lớp Đệ Tam niên khóa 1969-1970. Ở tỉnh em thường thường thì nữ sinh đều theo ban A cả. Riêng em, em lại thích theo ban B, mà ban B thì không có nữ sinh nào theo cả. Em muốn theo ban B nhưng vì chỉ có một mình nên không dám. Vậy xin chị cho em biết ý kiến.

HỒNG MAI (Bình Tuy)

Nếu em thấy em giỏi toán, em cứ theo học ban B. Có gì mà không dám. Để tính quá phải không cô em giỏi toán của chị?



ngày xưa còn bé

« NHÀ VĂN » THUỞ NHỎ

TRÙNG DƯƠNG

Liên thân mến,

Cái số chị em mình có lẽ là ít được gặp mặt nhau. Mấy lần em lại tận đảng Đài tìm gặp chị mà không được. Tức nhất là có một hôm, chị đâu có dè em ghé thăm, nên lúc lên phòng vi-âm để thực hiện chương trình, chị cũng chẳng buồn dặn ai ở phòng là chị lên phòng vi-âm, thế cho nên đến lúc em lại hỏi chị, họ cũng chẳng biết, tưởng chị đã về rồi. Kết quả là em chị ra về không, sau khi đã lặn lội đạp xe đạp từ trường G.L. đến Đài phát thanh nhân dịp được nghỉ hai giờ cuối, để thăm chị.

Lần nào trả lời thư em trên Đài, chị cũng hẹn « sẽ nói nhiều khi nào chị em mình gặp nhau ». Nhưng từ hơn hai năm nay, chị chưa có dịp « nói nhiều » với em, bởi vì chị em mình chỉ có một đôi lần gặp nhau thoáng qua, không có cơ hội để hàn huyên tâm sự.

Vì thế, chị mong lá thư này đến với em để em nghe chị « nói nhiều » một bữa chơi cho đỡ buồn, nếu em không quan tâm khi nghe chị kể về chị.

Chị không biết có ai trên đời ghét nói về thời thơ ấu của mình không? Riêng chị, nếu có dịp, chị vẫn thích kể cho những người mà chị yêu quý về thời tuổi nhỏ của mình — chắc không phải tại thời thơ ấu của chị nó đẹp để gì, song vì chỉ trong những dịp như vậy, mình mới có cơ hội hồi tưởng lại những gì đã qua và cái liên hệ, cái ảnh hưởng của nó (thường có) với cuộc sống hiện tại của mình.

Có lẽ em thường hỏi — hay có

thề em sẽ hỏi chị, và chị tin đó là điều em sẽ hỏi và muốn biết (vì chị biết em gái của chị thích viết văn lắm mà!) — là chị khởi sự viết văn từ hồi nào và động lực nào đã thúc đẩy chị viết?

Thường đối với những câu hỏi như vậy, chị không biết phải trả lời ra sao. Không có gì rõ rệt, trong trường hợp này, đối với chị, về thời gian khởi sự viết cũng như động lực đã thúc đẩy chị viết.

Ngay từ thuở còn học lớp năm, lớp tư, nghĩa là từ khi chị bắt đầu biết đọc, biết viết, chị đã thích phóng tác và vẽ tranh minh họa. Chị sinh ra trong một gia đình đông con, có nhiều anh chị và các em. Lẽ ra, chị phải không cảm thấy đơn độc mới phải. Nhưng bản tính dễ nhạy cảm và nhút nhát, chị thường chơi một mình. Khi chưa đi học, thì chị hay chơi bày hàng, chơi chị em, và chăm sóc đến con búp-bê ba chị mua cho. Nhưng đến khi đi học rồi và đã biết đọc biết viết, chị không còn thiết đến những trò chơi cũ nữa. Chị bắt đầu góp tiền mua sách truyện trẻ em về đọc, phần lớn là những chuyện cổ tích thần tiên. Chị có thể xúc động và khóc dễ dàng khi đọc đến đoạn hai đứa con của nàng Cúc Hoa bị di ghê bạc đãi, hoặc đoạn nàng công chúa Thủy Ngư (nửa người nửa cá) trong truyện của Anderson phải hy sinh giọng hát của mình bằng cách để bà phù thủy cất lấy lưỡi để nhận món thần dược có hiệu lực biến chiếc đuôi cá thành hai chân, để được ở gần vị hoàng tử mà nàng yêu, nhưng cuối cùng chẳng nhận được một đền đáp nào. Đại khái, chị đã sống, đã ngập lặn trong

những loại chuyện như vậy. Nhưng chỉ đọc thôi, không làm chị thấy thỏa mãn. Chị thấy cần phải phóng tác lại những chuyện đó, để thấy mình sống thực hơn với tâm tình của những nhân vật thần thoại đó. Rồi bất cứ lúc nào không phải học bài hay làm bài, chị đều đem giấy bút ra vẽ và viết. Có lẽ dạo đó, chị không ý thức được đó là cái nhu cầu. Chỉ biết rằng mình ham thích làm như vậy, nếu không không xong, nếu không dường như chị mới chỉ được đọc có một nửa chuyện thôi, chưa đọc hết, chưa biết hết chuyện.

Nhưng dần dà, chị thấy nếu chỉ phóng tác cho chị đọc thôi, thì vẫn không đủ. Và lại, chị không thể cứ tiếp tục sé tập vở ra đề mà vẽ và viết. Bà giáo chị không bằng lòng, mà các anh chị của chị cũng kiểm soát sách vở luôn. Mà tiền túi thì cũng giới hạn (dù chị đã nhận tiền quà sáng để đến nỗi buổi trưa về đôi muốn run lên, đôi khi chịu không nổi, chị còn ăn lẫn sang cả phần tiền để dành hôm trước nữa mới buồn cười chứ!). Thế là chị phải tìm một giải pháp: cho thuê truyện của mình bằng giấy trắng. Cùng lớp với chị, không thiếu những đứa trẻ con nhà giàu mà lại học dốt, mặc sức chúng nó xé tập vở cũng chẳng bị rầy la bao giờ. Thế là chị tìm ra được một mối « lợi tức » đầu tiên cho cái « công trình làm việc » của mình, dù cái « lợi tức » đó chỉ là những tờ vở trắng tinh thu về được do việc đem cho thuê truyện của mình viết và vẽ ra!

Đó là cái kỷ niệm với chị, dễ thương nhất trong cuộc đời « sáng » (xem tiếp trang 31)



một loài chim bé nhỏ

ĐINH TIẾN LUYỆN

Chi đưa móng tay... hỏi thăm cánh tay tôi:

— Anh Huy nhớ nhé.

— Nhớ.

— Mẹ coi, anh Huy... ăn tham không hờ mẹ?

Tôi nhìn xuống chén tôi, đầy ắp thức ăn. Chi phá lên cười. Thì ra này giờ cô bé đã lên gấp đầy thức ăn bỏ trong chén ăn của tôi.

— Anh Huy phải ăn cho hết.

Không. Lúc này tôi muốn có một ly cà phê sữa thật nóng. Để tôi uống thật chậm nhưng cũng làm cho tôi tê cả lưỡi. Nhưng làm sao bỗng dưng tôi lại nói ra điều ấy, cũng như bỗng dưng sao tôi lại bảo thích nhìn Chi rón rén ăn giống một con mèo. Vớ vẩn lắm Huy ạ. Vớ vẩn thật đấy mà.

— Ăn đi anh.

Chén thức ăn đầy ắp. Thấy tôi có vẻ lúng túng, mẹ Chi giúp tôi:

— Bác đề nghị nhé. Bây giờ chia đôi cho em Chi một nửa.

Ý kiến hay. Tôi sẽ đôi thức ăn sang chén của Chi. Chúng tôi ăn uống một cách vui vẻ. Hình như tôi thấy mẹ Anh Chi ăn uống rất ít. Bà có uống một chút rượu. Khi chia bánh Sinh Nhật, bà chỉ ăn một phần thật nhỏ. Bà nói thật cảm động:

— Mẹ mừng Sinh Nhật của con gái mẹ rồi đó. Mẹ cầu nguyện cho con may mắn gặp mười lần mẹ thuở trước.

Tôi thấy mắt bà hình như vừa rơi vào một giọt nước mưa. Có lẽ đám mây kỷ niệm vừa trôi về ngay đây. Đám mây buồn nên làm mưa. Mưa đọng trong mắt bà. Bà lấy trong túi áo ngoài của bà ra một chiếc hộp vuông nhỏ, gói rất đẹp:

— Quà của mẹ đây, con hãy giữ lấy mãi nhé.

Bà đặt chiếc hộp nhỏ vào lòng tay Chi, một giây, bà đứng lên:

Mẹ lên nhà trước nhé. Hai anh em ăn xong dẫn nhau ra vườn mà chơi. Hình như hôm nay có trăng đấy.

Bàn cá ngựa với bộ Domino ở trong ngăn kéo mẹ

Nói rồi bà bước nhanh ra cửa, lối lên lầu. Tôi không nghe tiếng chân bà trên những bậc thang. Chi và tôi ngồi yên lặng một lúc lâu. Chi cứ cúi gằm xuống nhìn chiếc hộp nhỏ trên lòng tay. Khi ngước lên nhìn tôi thì tôi thấy đôi mắt cô bé ướt. Giọt nước mắt đã rơi lăn xuống bên má. Tôi bỏ ghế của tôi và lại ngồi cạnh bên Chi. Tôi ngồi ngay ngắn:

— Chi à.

— Dạ.

— Sao Chi khóc?

Thêm những giọt nước mắt nữa rơi xuống má, Chi ngẩng đầu trên vai tôi:

— Em thương mẹ.

Tôi nghe tiếng dương cầm trên lầu vọng xuống, trầm và thật chậm. Êm nhẹ như những bước chân rón rén đi trên cát biển. Cát biển không có tiếng động, chỉ in lại được những dấu chân lún xuống. Nhưng sóng biển thì ầm, rộn rã, ghen ngào,

làm xóa mất cả những dấu chân. Những dấu chân đi tìm hoài trong kỷ niệm. Kỷ niệm, tôi nghe thấy êm ái như mái tóc Chi đang đậu trên vai tôi.

— Chi ơi,

— Dạ.

— Mở gói quà của mẹ đi em.

— Vâng.

Chi lấy ngón tay trở gạt nhẹ giọt nước mắt còn đọng trên má. Chi cười nhìn tôi sung sướng, vừa gỡ giấy gói. Cô bé khẽ mở nắp hộp và ghé mắt vào nhìn một mình :

— Anh biết mẹ cho Chi gì không ?

— Anh không đoán được.



— Một chiếc nhẫn trắng anh ạ.

Chi đặt chiếc nhẫn trong lòng bàn tay và mắt thì cứ chớp hoài.

— Đẹp quá anh Huy nhỉ.

— Ừ, trông quý lắm.

— Chi chưa đeo nhẫn bao giờ cả. Đeo nhẫn ở ngón tay nào hở anh Huy ?

— Nhẫn của cha mẹ cho thì đeo ở ngón tay giữa. Ngón tay giữa là ngón tay của cha mẹ.

— Còn những ngón kia anh ?

Tôi lúng túng, tôi biết mà chẳng nói cho Chi nghe đâu. Tôi cứ nói :

— Anh chỉ biết vậy thôi.

— Anh nói đeo nhẫn thì đeo ở ngón giữa hở anh. Nhưng bên trái hay bên phải ?

— Bên trái.

— Chi biết rồi, vì tay trái gần tim anh nhỉ. Trái tim là lòng thương yêu. Anh đeo nhẫn vào cho Chi đi.

Chi chìa bàn tay ra. Thú thực, một tay tôi đỡ lấy bàn tay Chi và một

tay tôi xỏ nhẫn vào cho cô bé, tôi run lẩy. Dù rằng giòng suối chảy qua tâm hồn tôi trong vắt, không đục một hạt cát nghĩ ngợi nào. Hạt đá trắng trên ngón tay giữa của Chi chói sáng như mặt gương, dưới ánh đèn. Chi khẽ đặt môi trên chiếc nhẫn ấy.

— Lên với mẹ Chi nhé.

Lướt lư một chút ở chân thang, Chi bảo :

— Mẹ thích yên lặng một mình anh ạ. Đừng làm rộn mẹ. Ra ngoài vườn nhé anh.

Chi với tôi mở cửa ra ngoài. Trời chập tối có một chút lạnh. Cái lạnh vừa đủ để Chi đi nép bên tôi. Trăng chắc là còn ở xa lắm. Xa tận chân trời thì phải. Làm sao mà trăng có thể leo lên tới đỉnh trời khi trời vừa chập tối. Trăng lên chậm lắm, tôi biết. Trăng phải bước những bước chân đêm tuần tự, như những cây nến hồng mỗi năm được thắp thêm một cây để mừng Sinh Nhật ; ngày thêm một tuổi. Mảnh trăng của Chi còn dại lắm, ở xa tít tắp cuối trời kia. Tôi chưa thấy ánh sáng, vì ánh sáng còn non quá. Nhưng tôi chắc rằng mảnh trăng ấy ngoan và dịu dàng, đẹp tựa dáng tuổi của Anh Chi.

Đang đi cạnh tôi, bỗng Chi sực nhớ tới điều gì, cô bé chạy vụt vào nhà :

— Đợi Chi vào bế cô Búp Bê đi dạo với nhé.

Tôi đợi Chi ở bậc cửa. Lát sao Chi ôm búp bê đi ra, con Mi Mi trắng thì theo sau, quần lầy từng bước. Chi ngồi xếp xuống bậc cửa vũng vằng :

— Anh Huy xem, bế cô này thì cô kia ghen. Bế cô kia thì cô này xỉ mặt.

Tôi ôm con Mi Mi lên :

— Mi Mi chắc ghét anh lắm, Chi nhỉ.

— Chi sợ có ngày cô Mi Mi lại cào mặt « người ta » quá anh Huy ạ.

— Dám lắm.

— Bắt đền anh Huy đó.

— Anh phải làm sao bây giờ ?

— Anh phải nuôi Mi Mi cho Chi.

— Chao ơi, con trai mà bảo anh nuôi mèo. Có mà chị Hà cười... vỡ mũi anh ra í.

— Vậy thì con trai nuôi gì ?

— Chả nuôi gì cả. Đầu như các cô í.

Tôi ngồi cùng bậc thềm với Chi. Chi bảo :

— Anh Huy nè, phải đặt tên cho cô búp bê này chứ.

— Ừ nhỉ. Các cô kia của Chi tên gì rồi ?

— Kì Kì, Sissi, Gi Gi, Tí Tí.

— Cô này là thứ năm.

— Dạ.

— Em út.

— Dạ.

— Chi đặt tên cho cô ta đi.

Chi mơn man những ngón tay dưới mái tóc dài của Búp Bê :

— Người ta này rồi làm dáng lắm anh ạ.

— Sao lại bảo người ta làm dáng lắm ?

— Chi phải sắm riêng cho cô ta cái lược nhỏ để chải tóc. Tóc của cô ta dài quá đi. Tóc dài hay rối lắm anh Huy nhỉ.

— Ừ, con gái mà để tóc rối là...hư.

— Ai bảo anh Huy vậy ?



— Anh nhớ anh đọc câu ấy ở trong một truyện nào đó, anh quên rồi.

— Đọc trong truyện hở anh ?

— Ừ.

— Vậy đúng không anh ?

— Cũng có thể đúng mà cũng có thể sai. Trong truyện í mà. Tùy theo phán đoán của từng người.

Khi không, bỗng dưng tôi lại dẫn Chi đi xa. Làm sao mà tôi có thể nói như thế cho tuổi của Chi hiểu được.

Chi ôm lấy con Búp Bê trong lòng:

— Có ra gió thì tóc dài mới hay rồi chứ bộ. Chi đã nghĩ được một tên hay lắm cho « người ta » rồi anh ạ.



— Tự bao giờ ?

— Lúc ăn ở trong nhà ấy.

— Nói cho anh nghe đi.

— Có một chữ của tên anh Huy trong đó.

— Chữ nào ?

— Đó anh Huy.

Tôi không biết. Tôi vờ không biết. Tôi để cho con sóc hiền lành gặm vào da thịt tôi. Cho tôi đau, nhưng tôi không kêu. Ồ, không. Đó là những giọt mật đang rót vào miệng tôi chứ.

— Anh không biết.

— Anh không biết chữ ấy thật ?

Chi chum chim môi :

— Chữ đó là chữ sau cùng của tên anh Huy đó. Anh Huy đọc đi.

— Anh cũng chả biết nữa.

Chi cầu [tôi] mấy cái liền. Những chú sóc gặm vào da thịt tôi đó.

— Chi nói cho anh nghe đây.

— Nói nhỏ thôi nhé.

— Ừ, nói thật nhỏ thôi.

— Ly Ly.

Chi ấp má vào má Ly Ly :

— Em nhé, tên em là Ly Ly em bằng lòng không ? Ly Ly là tên hay lắm đó. Hay lắm phải không anh Huy ?

— Đẹp lắm.

— Anh Huy còn bảo đẹp nữa kìa. Anh Huy có thích tên Ly Ly không anh ?

— Thích lắm.

— Mai mốt Chi sẽ xin vải mẹ. Chi sẽ cắt cho Ly Ly chiếc áo xanh nước biển.

— Chả chiếc áo trắng nữa.

— Vâng. Chiếc áo trắng với lại cái lược. Chi sẽ chải bao giờ để tóc Ly Ly rồi. Chi đặt Ly Ly trên đầu giường chứ chả để chung với các cô trong tủ kính đâu. Giá các cô ấy nói được thì chắc họ cãi nhau cả ngày cho mà xem. Ly Ly ngoan anh Huy nhỉ. Chi chỉ lo có cái cô nàng Mi Mi thôi, nhờ mà cô ấy nhìn thấy Ly Ly được bế cả ngày, nổi ghen cô ta lại lên cào cào Ly Ly thì nguy.

Chi cúi xuống « mi » vào má Ly Ly mấy lần :

— Cái mặt dễ ghét ghê cơ, lúc nào cũng cứ... xì xì như đòi mi cả hai bên anh Huy ạ.

— Tại Ly Ly có họ hàng với Chi đấy mà.

— Anh Huy cứ hay nói vậy. Anh Huy biết là anh Huy còn nợ Chi những gì không ?

— Anh quên từ lâu rồi.

— Anh mà còn nhớ được gì. Anh hứa anh kể cho Chi nghe truyện « Đám cưới trong họ nhà Sao » anh nhớ không ?

— Nhớ.

Chi ngồi nép lại bên tôi :

— Anh kể đi anh.

— Ừ, để anh kể cho Chi nghe nhé...

Có các vì sao đã đan thưa trên đầu chúng tôi, nghe tôi kể chuyện. Còn trăng, có lẽ chưa tới kịp bây giờ đâu. Nhưng chắc trăng vẫn biết chuyện đám cưới của các vì sao, bởi trăng cũng cùng có họ hàng xa, về báo tin muộn nên chả tới dự đám cưới được. Trăng gần với

chúng tôi, nhưng trăng xa với các vì sao. Trăng và Sao là những gì cao vời, đẹp dễ nhất mà người ta gửi trên ấy, mà người ta mơ mộng trên ấy, những điều mà người ta không tìm được dưới mặt đất này, nơi người ta đang đứng—Có thể là tuyệt vọng. Những nhánh mơ mộng mà người ta chiết trồng trên mảnh vườn cao vời ấy, người ta ơi, đừng bao giờ mơ ước là sẽ có mùa hái trái—Hãy cứ tưởng, hãy cứ mơ mộng là nhánh đó sẽ vươn cao và thành một cây, đầy cành lá xanh um—Có thể là người ta được an ủi phần nào khi nép trong bóng mát rượi ấy, ở một phần đời mà người ta còn được may mắn ngửa mặt lên trời, thông thả ngắm trăng và vơ vẩn đếm các vì sao.

Anh chúng tôi, những người còn được mơ mộng cả đời với mảnh trăng, gửi gắm cả ngàn những khát khao của mình trên đó. Họ được phần hơn của chúng tôi. Kề như là đã mất một quê hương, quê hương cho mơ mộng lập nghiệp, chúng tôi đã thấy mặt trăng thấp quá, gần quá rồi. Nơi mà bước chân người có thể đặt tới, nơi đó gần và không còn cao vời nữa đâu—



Chi lay vai tôi :

— Thế rồi sao nữa, anh Huy kể tiếp đi anh.

(kỳ sau tiếp)



CON THÙY

DUYÊN ANH

— Hỡi quốc dân đồng bào, đây là tiếng nói của cách mạng. Cờ cách mạng tô bằng máu của các chiến sĩ Bắc Sơn, Đồ Lương, Thái Nguyên. Cờ vàng không phải cờ cách mạng diệt phát xít. Chỉ cờ đỏ mới là cờ của cách mạng đánh Tây, đuổi Nhật, giành độc lập.

Người áo nâu dơ tay lên :

— Cách mạng thành công muôn năm !

Dân thị xã reo hò :

— Muôn năm !

— Việt Nam độc lập muôn năm !

— Muôn năm !

Chờ cơn sóng reo hò lắng lại, người áo nâu nghiêng rặng, cần môi dưới, hai tay dang rộng :

— Ai chống cách mạng là theo bọn phản động.

Người này hô lớn :

— Đả đảo bè lũ phản động liếm gót giày thực dân và phát xít.

Đợt sóng cuộn lên :

— Đả đảo !

Không ai cần biết người thanh niên phanh ngực đứng hiên ngang thách thức với kiếm Nhật. Cũng chẳng ai tìm hiểu tại sao anh ta đã bị xô ngã và kim giữ, trừ thằng Vũ và thằng Côn. Dân thị xã đã nhập vào cuộc chơi lớn. Tất cả vui mừng, hớn hở như trẻ con trong cuộc chơi cướp cờ. Trong cuộc chơi này, ai nhanh chân, mưu mẹo, cướp được cờ chạy về bên mình là người ấy được vỗ tay, khen ngợi. Kẻ thua cuộc luôn luôn là kẻ chụp hụt lá cờ hay chụp cờ rồi mà bị đuổi theo xô ngã khi chưa về đến đích.

Người áo nâu đeo súng lục rút khẩu súng khỏi bao da :

— Phát xít Nhật không dám động tới người cách mạng. Tôi thách phát xít Nhật tước súng của tôi. Chúng lại gần, tôi sẽ bắn chết hết.

Dân thị xã nhìn người áo nâu bằng đôi mắt cảm phục. Luyến thích chí :

— Cừ ghê !

Và biển sóng xô vỗ người áo nâu dâng lên ào ạt.

Vũ hỏi Côn :

— Mà có tin không ?

Côn nói :

— Tin chứ. Nhật *đếch* dám khám ông ta là ông ta *kền* rồi.

Hai đứa quên mất anh Huy, quên mất người thanh niên mà chúng ngờ rằng bị bắt nạt. Chúng hướng tầm mắt nhìn người áo nâu đang hãnh diện khẩu súng lục trong tay mình.

— Đồng bào sửa soạn làm lễ chào cờ mừng ngày cách mạng thành công. Tôi hô « *nghiêm* », đồng bào đứng nghiêm, ngược mắt lên lá cờ. Chú ý, tôi sẽ bắn phát súng.

Người áo nâu hắng giọng :

— Nghiêm, chào cờ... chào !

Khẩu súng dơ lên trời. Bóp cò. Bóp mãi mà súng không nổ. Một chuỗi cười ròn tan trong sự im lặng. Người áo nâu giận dữ :

— Ai cười cách mạng là phản động. Hát đi, các đồng chí ! Hát bài chào cờ...

Bài hát khởi sự : « Đoàn quân Việt Nam đi, chung

lòng cửa quốc, bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa...» Vẫn chừng vài chục giọng hát. Người áo nâu dục :

— Đồng bào hát to lên !

Nhưng dân thị xã không ai thuộc bài hát mới. Người áo nâu hát tay :

— Thôi.

Bài chào cờ đang dở. Anh Huy không còn bị kim giữ nữa. Người áo nâu cười sung sướng và gây sóng gió :

— Cách mạng thành công muôn năm !

— Muôn năm...

— Việt Nam độc lập muôn năm !

— Muôn năm !

Người áo nâu nhẩy xuống sân cỏ. Đoàn quân cách mạng dẫn đầu, theo sau là dân thị xã, kéo nhau rời khỏi sân vận động. Lúc ấy đã quá hai giờ trưa. Lính khố xanh xô nhau nhặt súng dựng ngoài tường sân vận động. Những người khác lượm dao, liềm, gậy, bùi nhùi, cửi nhau chỉ chổi. Rồi cái đám đông hỗn loạn đi tuần hành khắp các phố thị xã. Hai tiếng *muôn năm* và *muôn năm* cơ hồ sấm sét nổ vang trong một trận mưa lớn.



Tới một con phố nhỏ. Vũ và Côn thấy anh Huy thất thểu tách rời đám đông. Hai đứa chạy ra. Vũ nắm tay anh Huy :

— Anh ơi, *phản động* là gì ?

Anh Huy buồn bã xoa đầu Vũ !

— Lớn khôn em sẽ biết kể *phản động*.

Côn hỏi :

— Còn *đồng chí* là gì hở, anh ?

Anh Huy cười gượng :

— Là anh em mình.

Anh dục hai đứa :

— Thôi, các em đi chơi cho vui.

Vũ và Côn lại nhẩy và đám đông để được hò hét *muôn năm*. Chúng nó không đói. Cũng chẳng ai

buồn đói. Cách mạng làm no mọi người trong ngày hôm nay. Đi hết một vòng thị xã, mạnh ai về nhà người ấy. Và thế là cách mạng đã thành công.

4.

Buổi tối, dưới chân những cột đèn ngã tư, trẻ con các khu phố tụ họp, để tập hát những bài hát mới. Vũ đã trở thành trưởng đoàn nhi đồng, chỉ huy hết nhai con từ đầu phố Lý Thường Kiệt xuống tận cầu Kiến Xương. Nhờ Vũ thời ác mô ni ca giỏi và thuộc lòng mấy bài *«Tiễn quân ca, Đuốc gươm thiêng, Nhanh bước nhanh nhi đồng»*. Vũ, Côn, Luyện, Long và Lộc đi tập hát trên phố chính mấy hôm liền. Những đứa trẻ, tưởng đã bước hẳn ra khỏi ngưỡng cửa hồn nhiên, lại co chân về với năm tháng cũ. Không phải chỉ riêng bọn thằng Vũ bé bỏng như xưa mà cả thị xã trẻ trung, vui nhộn. Cách mạng làm mọi người rộn ràng, hớn hờ.

Vũ kiễng chân, ba hoa :

— Tao thời ác mô ni ca một lần thật chậm, chúng mày nghe kỹ nhé !

Bọn trẻ con nhao nhao hỏi :

— Đánh *tổng* không ?

Vũ lắc đầu. Nó lướt cái kèn thật nhanh qua môi hai ba lần. Rồi, chân đập nhịp, miệng thổi chậm bài *«Nhanh bước nhanh nhi đồng»*. Bọn trẻ con im lặng nghe tiếng kèn ác mô ni ca của Vũ. Thôi dứt một lần, Vũ vẩy kèn và nói :

— Giờ năm đưa tao hát.

Vũ, Côn, Luyện, Long và Lộc cất giọng :

— *«Nhanh bước nhanh nhi đồng*

Kìa lời gió ngàn

Kìa lời sóng núi

Kìa lời gió ngàn

Kìa lời sóng núi

Nhắc nhở em rằng tuy mình đang còn thơ ấu

Nhưng nhất tâm trật tự vâng lời vâng lời người trên

Tập tành sao thân hình em được nở nang

Trở nên sau này anh tài hiển ngang

Ơn nước non em nguyện dăm dáu sao rời

Em trọn đời trung với Việt Nam...»

Bọn trẻ vỗ tay, *bravo*. Vũ vênh vao :

— Đừng *bravo* nữa, ta độc lập rồi, hoan hô chứ không *bravo*.

Mấy anh dạy bọn Vũ hát đã bảo Vũ thế. Và Vũ hãnh diện nói cho bọn nhi đồng khu cầu Kiến Xương biết. Nó lại lướt kèn nhanh qua môi như tiếng gió lướt qua bụi tre.

— Tao thời kèn một câu, chúng mày hát một câu nhé !

Bọn trẻ con làm theo lời Vũ. Khắp đường phố thị xã, chỗ nào có ngã tư là chỗ ấy có trẻ con tụ tập ca hát. Tiếng hát bay lên, lan tỏa khắp vùng trời tỉnh lỵ. Chưa bao giờ thị xã vui đến thế. Đèn đường sáng rực. Tiếng hát càng lớn, đèn đường càng sáng.

Thị xã không muốn ngủ. Trẻ, già, lớn, bé đồ xô ra phố. Tương lai vàng đồng lúa chín. Người ta quên hẳn mực nước sông Trà Lý dâng cao một cách đáng lo ngại. Mọi năm, vào tháng này, dân thị xã thay phiên nhau, ngày đêm, đo mực nước lên xuống ở cái thước dài cắm dưới lòng sông Trà. Và cầu Bo là nơi quyển rũ nhất. Nhiều người mang chiếu trải trên con đê xi măng hay hai bên hành lang cầu vừa ngủ vừa lo đê vỡ. Năm nay, chẳng ai thiết nghĩ chuyện đê điều. Tiếng trống hô đê từ những làng xóm bên kia sông đã lơ lửng. Hoặc tiếng trống ngũ liên bàng hoàng, hồi hộp, thấp thỏm như tiếng trái tim nông dân đập mùa nước lũ đã bị tiếng hát trong mùa cách mạng át đi. Cũng chẳng còn ai suy luận điềm gở của nhãn được mùa. Nhãn được mùa là đê vỡ.

— Thôi, thuộc rồi. Chúng ta hát từ đầu chỉ cuối. Tao thối kèn theo.

Vũ bắt nhịp :

— *Nhanh bước nhanh nhi đồng...* » Một, hai, ba...

Bọn trẻ đồng ca :

— ... « *Nhưng nhất tâm trật tự vâng lời vâng lời vâng lời người trên Tập tành sao thân hình em được nở nang. Trở nên anh tài sau này hiển ngang. Ở nước non em nguyện dấn dấn sao rời. Em trọn đời trung với Việt Nam...* »

Bầy tiếng « *Em trọn đời trung với Việt Nam* », bọn nhi đồng hát rõ từng tiếng và hét thật lớn. Vũ hài lòng. Nó nói :

— Nhi đồng cầu Kiến Xương phải chiến. Học thêm bài « *Đời sống mới* » nhé ?

Bọn trẻ reo hò :

— Học tới sáng mai luôn.

Vũ dạo kèn rồi xỏ lỏ :

— « *Đấy trời Việt Nam ngàn xưa tươi sáng
Bao anh em thanh niên đấu tranh vì non nước
Đấy trời Việt Nam ngàn năm anh dũng
Bao anh em kháng cường chi trai không sờn
Hồn Việt Nam ngàn năm quyết không mờ
Hồn Việt Nam muôn năm sáng soi
Người Việt Nam ngàn năm quyết không lùi
Người Việt Nam đấu tranh muôn đời
Đời sống mới
Người Việt Nam mới
Thanh niên hy sinh máu xương vì non nước
Đời sống mới
Người Việt Nam mới
Xây núi sông bằng máu người Việt Nam...* »

Nhi đồng cầu Kiến Xương chiến thật. Chúng thuộc rất mau và hát đúng điệu kèn ác mô ni ca của Vũ. Con nhà Vũ phấn khởi :

— Chúng ta là người Việt Nam mới.

Bọn trẻ dơ tay, nhẩy cồm :

— *Đời sống mới... mới, mới... Người Việt Nam mới... mới, mới...*

Đời sống mới đến với chúng nó từ mấy hôm nay bằng những bài hát, những khẩu hiệu đầy tiếng mới,

khó hiểu. Nhưng chúng nó không cần hiểu. Chúng nó chỉ cần vui. Và đời sống mới quả đã làm chúng nó vui thật sự. Chúng nó bỏ học, bỏ cơm đi tập hát và đi chơi suốt ngày, không bị cha mẹ mắng mỏ. Đời sống mới còn làm chúng nó quên hết trò chơi cũ. Bơi lội, câu cá, đá bóng, đánh nhau không quyển rũ nổi chúng nó nữa. Chúng đã nhập cuộc chơi cùng người lớn. Người lớn thù Tây, ghét Nhật, hoan hô cách mạng thành công thì chúng nó cũng thù Tây ghét Nhật, hoan hô cách mạng thành công. Cách mạng dưới mắt chúng, nhất định không giống cách mạng dưới mắt và trong ý nghĩ của người lớn.

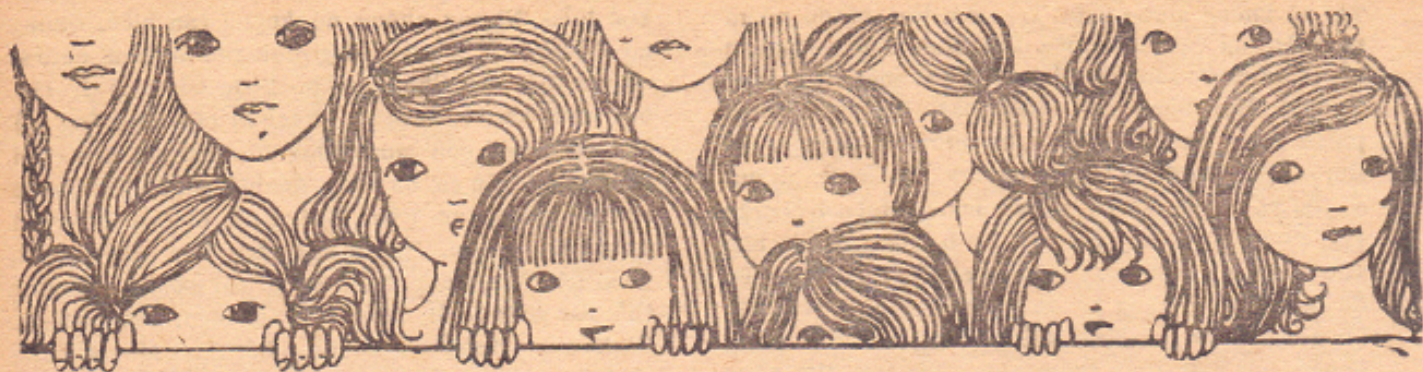


— Chúng mày thù Nhật lùn không ?

— Thù.

— Đả đảo Nhật lùn !

(kỳ sau tiếp)



bạn ngọc tham dự « VIẾT VỀ MẸ TÔI »

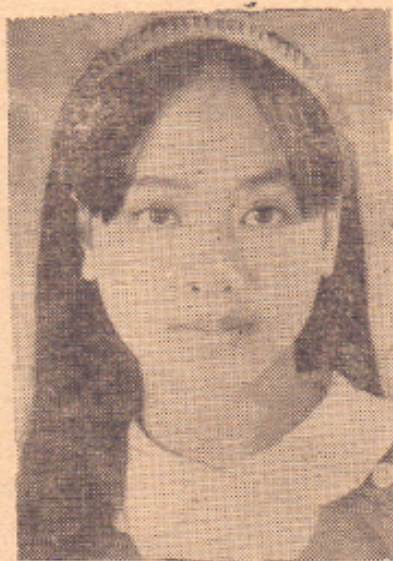
Từ đạo vật giá đắt đỏ, lương ba không đủ nuôi sống cả nhà, ban ngày má phải may gối cho những sạp quần áo ngoài chợ, ban đêm còn phải thức khuya bên những búp len và mảnh áo đan dở. Em ngậm ngùi tưởng tượng rằng những búp len ấy là má, còn mảnh áo dở dang là tụi em. Búp len càng vơi, mảnh áo càng chóng thành hình. Má em cũng thế, mỗi ngày qua là mỗi hao hụt đi sức khỏe để tụi em được tiếp tục học hành. Nào phải má mới nhọc nhằn trong vòng năm, sáu năm nay mà từ thuở bé lận cò. Suốt đời má là một xâu chuỗi khổ đau với những hạt côi cút, ứ oan, chịu đựng, nhẫn nhục, âm thầm...

Có lẽ những năm sung sướng nhất của đời má là khoảng thời gian từ lúc lọt lòng đến khi lên sáu. Bà ngoại em mất vào đêm giao thừa. Tết năm đó, má khóc đến sưng cả mắt vì ngoại đi đâu không về để dắt má đi mừng tuổi. Ông cũng không cho bận áo mới mà buộc phải thay vào cái áo dài đầu đời bằng vải sớ với vành khăn trắng. Đó là lần cuối cùng má được cất tiếng khóc to. Sau đó, dưới làn roi của di ghê, má phải cắn môi rướm máu để nước mắt chảy lui vào. Vì mỗi giọt lệ rơi là làn da non nớt phải hứng thêm những vết bầm roi vọt. Ở cái tuổi mà còn được ghép với những tiếng lên như lên chín, lên mười... má phải nghỉ học để ở nhà nấu ăn, dọn hàng... Suốt ngày quần quật làm việc dưới những lời chưởi rủa rít ray, má gắng chịu đựng cái không khí ấy đến năm mười sáu tuổi thì được cậu Hai dắt vào Sài Gòn học đan, may.

Nhưng chẳng ngờ đấy là một tiệm may trá hình bên dưới và họ lên

MẸ như chiếc gông đời sống

(bài chọn đăng số 12)



NGỌC MINH
NGUYỄN SỸ NGỌC MINH
62/E 9 Trưng Nhị
PHAN THIẾT

lút hoạt động chính trị bên trên. Đều rồi một chiều, má ngo ngác nhìn tụi mặt thâm Pháp đi sùng vào lưng mọi người trong nhà — từ chủ đến thợ — dẫn về bót Catina. Nơi đây má một mực kêu oan nên bị đánh những trận chết đi, sống lại. Những tù nhân không nhận tội còn bị bỏ khát đến nỗi phải bụm tay hứng những giọt nước dôi cầu tiêu để uống. Vài lần tụi Pháp không

cho nước chảy nữa, một bà trùm du đang bấy giờ chịu không nổi phải vục nước dưới lỗ cầu lên uống.

Ngày ra tòa, má bị hai năm tù oan uổng. Rán nhẫn nhục ngậm oan, sống những ngày tháng dài nhất của cuộc đời, má đếm từng giờ, phút để chờ đến ngày được tự do. Nhưng còn vài ngày nữa mần tù thì Nhật đến Việt nam, Pháp lo sợ không thả tù nhân mà đẩy tất cả lên trại tập trung ở Bà Rá, một vùng nước độc, rừng núi điệp trùng gần sông Bé. Đàn ông phải vào rừng đốn củi. Đàn bà ở trại đan « ki » hốt rác và chặt tranh, bó hom để lợp nhà. Thỉnh thoảng có vài người trốn vào rừng sâu luôn nhưng nếu không chết vì sương lam chương khí, nước độc, rừng thiêng cũng bị bắt về, cạo đi nửa mái tóc và tiếp tục đi đốn củi với xiềng xích nặng nề dưới chân.

Đến mùa xuân thứ năm má ở Bà Rá, ba đổi lên trên ấy làm việc và gặp má. Ba vận động cho má ra khỏi tù rồi tự xin cưới má, một cuộc hôn nhân mà họ hàng hai bên đều không hay biết và dĩ nhiên là không chấp nhận. Để những tù nhân khác chung vui, ba và bạn bè tổ chức đám cưới ngay trong trại. Anh đầu lòng của em sinh ra ở vùng núi rừng hoang dã đó. Lúc anh được hai tuổi thì chiến tranh lan rộng, ba má phải bế anh chạy về thành, ở đậu nhà một người bà con của ba.

Bao nhiêu mầm bệnh nơi vùng rừng thiêng, nước độc đến lúc ấy mới bắt đầu hoành hành. Một ngày má lên cử rết hai lần. Nhưng vì ăn nhờ ở đậu nên bệnh hoạn mà má vẫn tay bế con, tay làm công chuyện nhà cho họ. Những lúc nóng lạnh

cũng không dám nằm trộm mền, phải bông con ra một góc hè ngồi run vì lạnh. Chủ nhà cũng biết điều vì ngày xưa có nhờ vả ba nhưng em gái họ thì người nào cũng quá quắt. Thấy má xanh xao vì sốt rét rừng, tụi hân không tin cho rằng má ho lao. Nên mỗi lần má uống nước xong, một người đến giăng lấy cốc, trung nước sôi cho... chết vì trùng.



Mỗi lần kể lại chuyện này, má thường bùi ngùi nói với tụi em : « Những ngày bị tụi Tây bỏ khát phải uống nước dội cầu mà còn dễ chịu hơn những lúc ấy. Mãi rồi má phải rần nhện khát, chờ đến tối ba và anh chị tụi nó về mới dám uống. Đã thế đâu ! Văng mặt người lớn, tụi nó còn kêu má là « con tù Bà Rá ! » Chao ơi ! lòng em đau đớn, xót xa khi nghĩ đến sự nhần nhục, giả cảm, giả điếc, của má với những giọt nước mắt chảy ngược vào tim để có chỗ ở tạm nuôi con. Tiếng đồn lan dần về quê nội em. Có lẽ đến bây giờ họ nội chỉ biết ba em cười phải một người vợ ho lao và hình dung má em qua bốn chữ : « con tù Bà Rá. »

Về sau bệnh má nặng quá, phải vào nằm nhà thương. Chiến tranh vẫn tiếp diễn, thuốc men khan hiếm, bạn của ba phải lén lấy thuốc cất giấu trong nhà thương cho má uống. Cũng may mắn ! đâu phải bất cứ ai cũng tạo nên địa ngục cho nhau. Má cảm động, bệnh nhờ đó cũng thuyên giảm dần. Cứ tưởng qua bao vất vả gian nan, cuộc đời của má từ đây sẽ đẹp. Cứ tưởng ba má sẽ thực hiện được giấc mộng từ lâu là có một mái nhà nhỏ với

một chuồng bồ câu trắng. Cứ tưởng má sẽ được yên phận ở nhà chăm sóc gia đình như bao nhiêu người mẹ, người vợ khác...

Nhưng cuộc đời đâu phải là chuyện cổ tích với chàng hoàng tử vào sinh ra tử diệt phù thủy, quái vật để cứu công chúa và đoạn kết là một đám cưới rục rờ, tưng bừng. Nên má dắt các con đi học được vài tuần, ba mua được một căn nhà nhỏ, chưa kịp đóng chuồng bồ câu thì má bị bắt lần thứ hai. Người khai cho má ngày xưa cũng ở cùng trại, bị tra tấn tàn nhẫn như đồ nước mắm vào mũi nên chịu không nổi đã khai bừa.

Lúc ấy má có thai được mấy tháng. Cái tiền án oan uổng ngày trước với nỗi ức oan bấy giờ khiến tụi Tây liệt má vào hạng nguy hiểm nên giam vào xà lim riêng, được mệnh danh là « xà lim của tử thần ». Vì ai ở đây sau khi bị tra khảo nếu không chung thân cũng tử hình. Trên bốn bức tường dày đặc những bài thơ, di bút của những người trước. Lúc mới vào, má gặp ngay một đôi giày và cái mền mà người giữ ngục cho biết chủ nhân những món ấy vừa bị bắn khi sáng. Thoạt tiên, má còn ghê sợ nhưng rồi e ngại nên xi măng lạnh sẽ ảnh hưởng đến em nên phải dùng mền lót nền và gối đầu bằng đôi giày của người tử tội.

Má nghĩ đến gia đình và nhất là cái bào thai trong bụng nên nhận tội bừa để những trận tra khảo không làm mất đi một đứa con, để chóng ra tù và để được giam chung với những người khác hầu khi sinh nở có người giúp đỡ. Và em được ra đời trong một góc nhà tù với những « cô mẹ » bất đắc dĩ. Lần này bao nhiêu cuộc vận động của ba xin cho má ra đều vô vọng. Tụi Tây cấm cả vào thăm và tiếp tế thức ăn. Cơm gạo sâu một với cá khô mục rửa đầy dòi không có sữa cho em bú. Má phải nhận đan đồ triền lằm hội chợ giùm tụi đầm để đổi từng hộp sữa, xin từng chút nước sôi. Những áo len, vớ, mũ đầu đời của em được tạo bởi những sợi len thừa mà má chắt mót được. Bây giờ má vẫn còn giữ một chiếc vớ của em với ba màu : nâu, đỏ, trắng. Bao giờ nhìn thấy chiếc vớ này, em cũng rưng rưng nước mắt.

Đến lúc em được vài tháng, Pháp bại trận, má mới có thể ra khỏi tù. Rồi má tiếp tục khổ cực, bận bịu với tụi em, cho tụi em lớn lên bằng nhọc nhằn của má. Sống bao năm trong trại giam, bị tra tấn liên miên nên má ghê tởm roi vọt, chẳng bao giờ má cầm đến đến cây roi. Mỗi khi tụi em có lỗi, má thường gọi đến nhỏ nhẹ khuyên răn và kể cho nghe những kỷ niệm nhục nhằn đau thương của má. Bao giờ tụi em cũng hối hận, nước nỡ ôm lấy má xin lỗi. Ấu thời của tụi em không được ướp bằng những chuyện cổ tích thần tiên như tụi bạn mà được thay bằng những câu chuyện vất vả, truân chuyên của má. Như thế mà hay ! chắc chắn rằng những chuyện ấy sẽ không làm tụi em thương má bằng những chuyện này đâu.



Những trận tra khảo ngày xưa ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của má bây giờ, lẽ ra má phải được thanh thoi, thực hiện giấc mộng nhỏ là ngày ngày chăm sóc những

chủ hồ câu trắng màu mây. Nhưng ngày nay tụi em càng lớn, gia đình càng túng bấn, má lại không muốn cho con đang dở học hành nên ngày may gối, đêm thức khuya đan thuê cho thiên hạ. Giấc mộng con của ba má đã trở nên một cái gì miên viễn vời vời. Giờ đây ước vọng của ba và tụi em là một cái máy đan len cho má. Ước vọng của má là nhà hết dột; là cái xe mới cho đưa con cả ở một thành phố xa xôi ngày ngày phải bằng mấy cây số đi học với một chiếc xe đạp không đèn, không chuông, không thắng; là cái áo dài trắng mới cho con gái thay cho cái áo cũ mạt lung, vá khuyết tay; là cái quần ka ki xanh cho con trai thay cho cái quần bạc phếch đã cặp thêm hai ba «tăng» lai... Ôi! Những ước mơ nhỏ nhoi, vụn vặt mà sao thấm thiết tình thương của má với tụi em.

Thương nhất là đôi tay của má, sao mà cứ vất vả suốt đời. Thuở bé đôi tay ấy phải làm việc như một người lớn: xách hàng chục thùng nước, nấu ăn, giặt giũ, gánh hàng... Rồi ngày nào đôi tay phải hứng những giọt nước dội cầu trong cầu tiêu ở khám lớn để hóp những giọt oan ức cho lắng sâu xuống đáy lòng. Đôi tay còn vất vả đan «ki», chặt tranh, bó hom giữa vùng rừng thiêng, nước độc. Đôi tay rung rung nâng ly uống nước, tai nghe mai mĩa, dè nèn nhọc nhằn bởi nghĩ đến con. Đôi tay yếu ớt vì mới sanh phải gắng gượng đan áo để đôi sữa cho con trong ngục tối. Đôi tay nhọc nhằn vì lũ con nheo nhóc và bây giờ đôi tay vẫn tiếp tục may, đan thuê cho con mình bớt khổ. Chao! biết thương má em bao nhiêu mới vừa?

Má của tụi bạn em, có tay thon mềm, có tay sạm nắng, có tay dịu dàng nhưng trên tất cả là đôi tay chai đá, gầy gò, hằn lên những đường gân xanh xanh của má em. Em quả quyết như thế, hằn diện vì thế và thương cảm rung rung bởi thế những hôm em bị ốm nằm mơ mơ, màng màng, má thường đến vuốt những sợi tóc lòa xòa trên trán em rồi đặt nhẹ tay lên trán. Làn da chai sần ấy sao em nghe mịn màng, êm ái như tơ trời phả vào tim em một tình thương ngọt ngào khiến vàng trán nóng hằm hấp

nặng nề ấy bỗng nhẹ lâng lâng, mát dịu. Khi má trở bước, nước mắt em trào ra, sung sừng sừng!

Ai cũng nói em giống má nhất nhà. Và em cố gắng lập tính nhẩn nhọc chịu khó của má để có thể là tấm gương phản chiếu má từ hình dáng đến tâm tính. Bất chước má, em thường cần mỗi đê nước mắt khỏi trào ra, nhất là khi bị oan ức vì những ngộ nhận bị thương. Chỉ những giọt nước mắt thương má em mới để «bọn nó» tự do



tuôn tràn. Trong lớp, em chỉ ứa nước mắt một lần khi nghe cô sơ lược chuyện «Giờ thứ hai mươi lăm». Chỉ vì em thấy anh chàng nông dân Moritz chất phác cũng vương phải những oan ức, những trận tra tấn chết người, luân lạc qua nhiều trại giam như má em.

Đôi lúc những bài thơ, văn nhạc diễn tả tình mẹ thương con thật cảm động khiến em liên tưởng đến má cũng đủ làm em rơi nước mắt.

Cách đây mấy năm tình cờ em xem được một câu chuyện mà mãi đến bây giờ em vẫn còn nhớ. Có một câu em thuộc lâu lâu: «Tôi không thể tưởng tượng nổi tẻ tái, nghiêng nát cõi lòng mẹ tôi khi bà ngoại gọi mẹ là đồ dối, bác tôi bảo mẹ là con lẳng lơ, và mẹ tôi nói bằng quơ: «cóc chết ba năm quay đầu về núi». Xem đến đấy, em sững sờ, rồi rung rung liên tưởng đến nỗi đớn đau tương tự của má em khi bị giật cổ nước đem trưng nước sôi và rút rây: «con tù Bà Rá»

Năm nay má em đã gần năm chục tuổi, hơn hai phần ba đời người mà vẫn chưa thành thoi, sung sừng tròn. Chẳng lẽ má em cứ phải khổ nhọc chung thân mãi như thế này sao? Nhiều lúc em muốn nghỉ học để đi làm giúp má. Nhưng mà cơ khổ ghê! em quá bé bỏng, bằng Trung học cũng chưa có. Mà có cũng vứt đi vì... ai mà thêm xài. Hôm trước, khai trường đệ Tứ em thủ thi với má: «Còn ba năm nữa, má há! Hết năm đệ Nhị thì con có thể đi học Sư phạm để làm cô giáo làng được rồi». Má la ngay: «Má cấm con không được nghĩ nhảm như thế nữa. Phải nghĩ đến việc học và chỉ học thôi nghe con. Anh cả của con lớn đến thế mà vẫn phải học huống chi bé tí teo như con». Rồi hai má con cùng lặng lẽ quay đi, ứa nước mắt.

Thương má, em chỉ còn biết cố gắng học hành. Hầu như trong lớp môn nào em cũng khá, trừ môn Việt văn. Cái đầu óc dễ ghét của em chỉ chứng minh toán là giỏi thôi còn luận bao giờ cũng đứng xa, ngoài một lần thi hạch với đề tài «Tả người mẹ của em». Hôm ấy, cô giáo đọc to bài luận đứng nhất. Cả lớp xôn xao: «Cái con bé Lọ Lem mọi lần trước đứng gần chót môn Luận mà. Hay là... nó biết đề trước nên chép ở đâu.» Em cần mồi đến rướm máu, nhất định không khóc mặc dầu tủi thân ghê lắm. Tình thương ngút ngàn của má với tụi em và sự thương cảm của em với má đã đẩy đưa em từ hạng gần chót đến hạng nhất. Các bạn em không biết hay sao? Và không mừng giùm em sao?... Sau đó, em đâm nản, môn Việt lại lệt bệt đứng xa tít mù gần chót.

Bù lại, có vài giáo sư môn khác thường khen em thông minh nên tụi bạn thường hỏi đùa :

— « Lọ Lem này ! mấy bà già xưa hay nói lúc có thai xem sách nhiều thì đẻ con thông minh. Chắc lúc có thai mẹ, bà bỏ mẹ xem sách nhiều ghê lắm hở ? »

— ... Mấy lại phòng sanh của « em bé Lọ Lem » hẳn dân thật nhiều hình mấy ông... bác học ?

— ... Và cô mẹ của mẹ cũng học rộng lắm phải hông ? »

Em lắc đầu ; cười nhẹ :

— « Sai bét ! má tớ sinh tớ trong một góc nhà tù với cô mẹ là mấy bà trùm du đảng... »

Tụi bạn em rúc ra, rúc rich cười, cứ tưởng em nói đùa không hà. Cũng có một số nhìn em thương hại. Ơi ! bạn em ơi ! bạn sẽ không còn thương hại em đâu nếu biết rằng chính những điều bạn thương hại đó lại khiến em hạnh diện vô cùng. Hạnh diện vì đã được

sinh ra trong nhà tù với những áo, mũ, vớ được đôi tay gầy gò của má nhặt nhạnh từng chút lên thừa đan cho em, đan cả tình thương ngọt ngào như suối nguồn vào trong ấy.

Chao ơi ! biết đến bao giờ xâu chuỗi khổ đau nặng nề hẳn lên đời má mới dứt giây võ vụn. Đề đôi tay chai sần, xanh xanh những đường gân ấy được thanh thoi, chiều chiều vuốt ve những chú bồ câu trong giấc mơ già nửa đời người. Đề những đêm trở giấc như thế này, nhìn qua bức màn lay lắt kia em sẽ không còn nhìn thấy hình ảnh náo lòng, thăm đạm với dáng má nghiêng nghiêng đan áo dưới đèn khuya. Và đề cho những giọt nước mắt của đứa con ngu ngơ, bất lực trước cảnh khổ của gia đình này không còn rơi nhiều khi nghẹn ngào nghĩ rằng cuộc đời của má mình phải vất vả, nhọc nhằn trọn kiếp, cơ khổ chung thân.

• • •

mẹ tôi. Còn mẹ tôi, bao giờ cũng cố tìm cách gây tình thân với bà nội và cô bác, nhưng mẹ tôi chưa bao giờ được như ý muốn. Ngày ngày mẹ tôi phải ra vườn hái rau đem xuống chợ bán ; con đường từ nhà tới chợ xa lắc xa lơ mà mỗi ngày mẹ phải lội bộ đi bán — Buổi chiều, mẹ còn ra vườn làm cỏ và tưới nước, suốt ngày mẹ không hở tay. Nhưng mẹ tôi chả bao giờ than van, về vật chất mẹ tôi cho thế là đủ rồi — Còn về tinh thần mẹ tôi khổ lắm, trong đầu óc nhét đầy những câu đầy xéo của các cô tôi.

Ngày mẹ mang thai tôi, mẹ được nhẹ tay hơn. Mọi việc đều do bà nội làm. Đôi lúc bà nội tôi cũng thương mẹ tôi lắm, nhưng quanh bà nội bao giờ cũng đầy những người thù ghét mẹ tôi nên bà nội cũng cho mẹ tôi là xấu. Ngày mẹ trở dạ tôi, người không đến kịp nhà thương nên phải sanh tôi ở nhà — Chao ơi ! Khổ cho mẹ làm sao ! Mẹ phải chịu đựng những nguyệt, háy của các cô tôi — Bởi tôi là gái, không phải là trai như ý các cô tôi muốn. Bên nội tôi có những ý tưởng xưa lắm, bao giờ cũng muốn con đầu lòng là một « hoàng nam ». Giới sinh sao chịu vậy, các cô làm như mẹ tôi muốn tôi là con gái — Mẹ tôi chỉ nằm nghỉ nằm ngày thì đã phải dậy làm việc. Vì sợ mấy cô lại bảo : ăn rồi đừng xác ra ; mẹ tôi sẽ chịu không nổi — Sinh tôi xong, mẹ tôi trông béo và trắng ra. Cái đẹp của mẹ tôi cũng làm các cô tôi ganh ghét không ít.

Ngày tôi tròn một năm, mẹ xin ra ở riêng lấy cơ rằng con cái chật chội. Mẹ cất một căn nhà nhỏ đầu làng. Ở đây mẹ sống được phần sướng hơn — Tôi thường hay bỏ la bỏ lết một mình với chai dầu nhĩ thiên đường mẹ cho. Bà Nội ít khi qua thăm Mẹ con tôi — Còn bác Hy lại qua luôn, nhưng không phải qua để thăm Mẹ con tôi mà vì một chuyện khác — Một hôm mẹ ngồi ở phòng nghe lóm được câu chuyện giữa cha tôi và bác tôi. Bác tôi bảo rằng có một người bằng tuổi mẹ tôi đẹp và dễ thương bác khuyên ba tôi lấy về làm bé — Còn mẹ tôi, nghèo nàn trông nhợt nhúa lắm. Mẹ tôi nghe được khóc ngất đi, mẹ tôi không ngờ bác Hy lại ghét mẹ đến thế. Đến đây mới bắt đầu những ngày sóng gió nhất trong đời mẹ tôi. Bác Hy bắt cha

(Bài chọn đăng số 13)

MẸ với tháng ngày đau khổ

Từ thuở còn bé, tôi đã có ý niệm rằng mẹ là người sầu khổ nhất đời — Bởi đôi mắt mẹ bao giờ cũng nhìn chúng tôi bằng những nét thật buồn và chua xót.

Càng lớn, tôi thấy ý nghĩ mình càng đúng. Nghe mẹ kể lại dĩ vãng ; tôi thấy đời mẹ chẳng khác nào một hòn đá trơ gan để chịu bao nhiêu nhọc nhằn, cực khổ — Mẹ về làm dâu bên nội tôi sớm lắm, và vì có chút học thức nên mẹ thường bị các cô bác tôi mỉa mai — Mẹ tôi không bao giờ cãi bà nội hay các cô lời nào, mặc dù lẽ phải khi nào cũng về phía mẹ tôi. Cha tôi thương mẹ, nhưng không dám hé răng, người là con út trong gia đình, cha tôi bao giờ cũng vâng theo lời anh chị — Bà nội tôi cười mẹ chỉ vì chiều cha chứ bà chẳng yêu mẹ tôi chút nào. Bà luôn tìm cách đề hành hạ



NG. THỊ MINH TÂM

tôi phải cười người ay về làm vợ bé. Chính bác tuyên bố với cha tôi : Thím Hai (mẹ tôi) không phải là vợ chủ ; tôi nhận cô Lan đây mới là em dâu tôi. Quyền huynh thế phụ chủ nghe rõ chưa ?



Mặc cho cha tôi từ chối, bác vẫn khẳng khái. Cha tôi buồn lắm ; Lợi dụng tâm hồn cha tôi đang khủng hoảng bác to nhỏ đủ điều. Hình như bác muốn làm cho mẹ con tôi phải khổ sở. Ngày buồn thâm nhất của mẹ tôi là cha bỏ nhà lên tỉnh sống với dì Lan ; cha đã nghe lời bác Hy — Mẹ tôi khổ lắm nhưng bà vẫn đứng vững, tôi chắc tâm hồn mẹ tôi đã khô cạn từ lâu — Mẹ không níu cha tôi lại, bà cho đó là quyền cha tôi định đoạt.

Cuộc đời của mẹ bao giờ cũng chứa đầy nước mắt — Ban ngày, mẹ gọi tôi và em Ty cho người hàng xóm đi buôn gạo — Tối đến mẹ về thủ thỉ nói chuyện với tôi. Mỗi lần tôi nhắc tới cha là mẹ tôi lờ đi. Tôi thấy mẹ càng ngày càng ốm. Gặp năm đói kém, mẹ thường nhịn cơm cho tôi và em Ty ăn — Mẹ bảo mẹ ăn bánh kẹo ngoài chợ no rồi. Hồi ấy tôi còn dại nên tôi đã phân bì với mẹ — Cho mẹ ăn bánh kẹo là sướng lắm rồi. Người mẹ càng thấy sút rõ và đau ốm luôn. Tôi lên năm tuổi, mẹ cho tôi đi học. Bà dạy cho tôi đầu tiên bằng một lời khuyên. — Con ráng chăm học, con

học giỏi tức mẹ con mình đỡ khổ, chú bác con khỏi phải chê cười. Tôi nghe lời mẹ và thương mẹ lắm ; nhưng tôi không thù oán những người đã làm khổ mẹ tôi. Tình ấy tôi đã bắt chước ở mẹ ; mẹ tôi dễ tha thứ lắm — Và còn bao nhiêu tình tốt của mẹ nữa làm tôi muốn viết về mẹ hoài hoài. Năm lớp nhì thầy ra đặt câu với chữ : không những... mà lại còn. Tôi được tám điểm và thấy vòng chữ khá ở câu. Mẹ tôi không những là người mẹ hiền mà còn tha thứ tất cả lỗi lầm cho tôi nữa. Tôi sung sướng lắm ; tôi khoe với mẹ. Đó là cũng một cách để tôi biểu lộ tình thương với mẹ.

Tôi càng lớn, mẹ càng phải làm việc nhiều. Nhưng mẹ chỉ cười, âu yếm nói với chúng tôi : — Mấy con tam của mẹ ăn dâu dũ quá, nhớ mai sau kén tơ thật đẹp cho mẹ nghe.

Tôi hiểu câu nói văn hoa của mẹ, tôi chắc mẹ đã tự hào vì tự tay mình nuôi con được khôn lớn. Đôi lúc thấy mẹ làm việc quá, tôi nghĩ đại : lẽ mẹ có chuyện gì... Tôi không dám nghĩ tiếp, tôi sợ. Lạy Giới Phật tôi muốn bao giờ mẹ cũng là bông hồng tươi mát, thời gian đừng làm bông hồng tôi thương yêu héo úa đi ; Có lẽ đến bao giờ mẹ vẫn ở trong tim tôi bằng một hình ảnh tươi sáng nhất — Càng lớn lên tôi thấy thương mẹ rõ rệt ; Tôi vì mẹ là trái ổi ngọt lịm mà tôi vẫn thường ao ước được

viết về mẹ tôi

ăn — Tôi đọc được giòng chữ « mẹ già như chuối ba hương, như xôi nếp một như đường mía lau » trong một quyển sách tập đọc. Tôi bèn hỏi mẹ :

— Tại sao họ ví mẹ già như thế hở ?

Mẹ tôi cười trả lời :

— Mẹ là gì cũng được hết con ạ, thế con ví mẹ là gì nào ?

Tôi trả lời không do dự :

— Mẹ của con là trái ổi, bông hồng và trái vú sữa.

Tôi đã ví mẹ với những thứ tôi thích. Hồi ấy tôi ngây thơ quá. Bây giờ tôi thấy không còn gì để ví với mẹ — Sự hy sinh và tình thương của mẹ đứng đầu tất cả. Mẹ là bóng mát tươi tốt che chở cho chúng tôi lớn dần — Mẹ đem sinh lực của mẹ truyền cho các con của mẹ.

Vì mẹ khổ sở từ thuở nào đến giờ, nên tôi không bao giờ dám làm mẹ phiền. Tôi cố vui vẻ chăm học để mẹ quên đi những tháng ngày đau khổ. Tôi mong trước mắt mẹ chứa toàn một màu hồng tươi sáng — Để tôi được ví mẹ như trái ổi ngọt lịm và trái vú sữa căng tròn mà tôi đã nói với mẹ thuở nào. ● ● ●

chiếc lá

NHỚN ÁI

Từ ô cửa nhìn ra em bắt gặp nó. Ngay trước mắt. Thân cây cằn và buồn. Như bức tranh mang tựa « Phố sang Thu » của họa sĩ nào ! Chiếc lá xanh, mơn man làm mát dịu lòng em. Nó bé nhỏ và đơn độc chen giữa những cành khô. Chỉ có một chiếc màu xanh trên một cây màu chàm sậm nhánh — chiếc lá, ừ ừ dễ thương hay tội nghiệp ? Chiếc lá cuối cùng. Chiếc lá cuối cùng. Em có thể coi nó là đứa con đầu tiên của thân cây cuối thu. Hay là số phận sống sót của những cơn gió lá vàng. Cũng được ! Nhưng nó làm em nhớ những ngày đông đi học co ro. Gót chân nở đỏ lạnh lẽo. Ồ, em lại nhớ những gói đậu phộng rang trong cặp táp. Em bỗng nhớ tới hai đứa bạn ngồi gần. Sau lúc đó lại quên bỏ vào học bàn nó vài hột đậu phộng nhĩ ! Gió mạnh quá làm em khép cửa kính, nhưng đi mũi vào cửa mà nhìn thì em cũng còn kịp. Thấy chiếc lá xanh bầm dập và ẻo lả trong cơn gió rào rào...



nhìn xa TRÔNG RỘNG

viễn vọng kính nào vĩ đại nhất thế giới?

sưu tầm của LINH VIỆT

Hơn một lần, chắc em đã nghe nói đến viễn vọng kính.

Nói nôm na, viễn vọng kính ngĩa là « kính nhìn xa ». Tiếng Pháp gọi viễn vọng kính là TÉLESCOPE và tiếng Anh gọi là TELESCOPE (không dấu).

Các nhà thiên văn thường dùng viễn vọng kính để quan sát các vì tinh tú trong không gian vô tận. Em nên nhớ, ngoài 9 hành tinh thuộc Thái Dương Hệ, không gian bao la bao quanh các em còn có tỉ tỉ... hành tinh khác mà mắt thường của chúng ta không thấy rõ được.

Vậy, em có biết, trên thế giới ngày nay có viễn vọng kính nào nổi tiếng là vĩ đại nhất, tinh vi nhất và tốt nhất có thể giúp em quan sát các tinh tú từ những nơi xa lắc xa lơ cách chỗ đứng của các em trên trái đất nhỏ bé này hàng tỉ tỉ... cây số?

Nếu em muốn chiêm ngưỡng viễn vọng kính khổng lồ đó, dịp nào sang viếng thăm nước Mỹ, em hãy tìm đến đỉnh núi Palomar thuộc miền Nam tiểu bang California. Nơi đây, em sẽ nhìn thấy tận mắt một viễn vọng kính đồ sộ mà trên thế giới ngày nay chưa có một chiếc viễn kính nào khác có thể so sánh kịp.

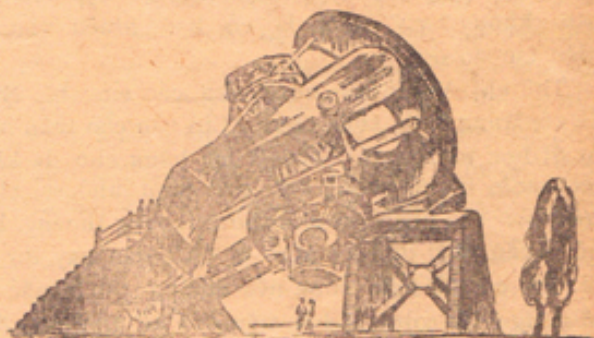
Trước hết, em hãy nhìn chiếc mặt kính của viễn vọng kính có đường kính rộng tới 50 mét. Các em thử tưởng tượng xem, một vòng tròn có đường kính 50 mét, vòng tròn đó rộng lớn như thế nào thì mặt kính của viễn vọng kính đặt trên đỉnh núi Palomar cũng rộng lớn như thế.

Qua chiếc mặt kính khổng lồ này, em sẽ thấy vũ trụ bao la càng bao la hơn vì sức phóng đại của mặt kính gấp tới 800.000 lần thị lực của đôi mắt em. Đó là trường hợp mắt em có thị lực thông thường, không cận thị mà cũng không viễn thị đấy nhé! Mặt trời và mặt trăng là những tinh tú thuộc Thái Dương Hệ ở gần trái đất, nên các em chỉ dùng mắt thường là nhìn thấy được. Nếu các em nhìn qua viễn kính đặt trên đỉnh núi Palomar, em có thể quan sát một cách rõ rệt khoảng trên 6.000.000.000 tinh tú khác ngoài hệ thống Thái Dương trong không gian mênh mông. Em đã biết, một giây đồng hồ, tốc độ của ánh sáng chạy được trên đoạn đường dài là 300.000 cây số. Cứ theo đà đó, em cho ánh sáng chạy suốt một năm không nghỉ, em có biết khoảng cách trong không gian nhờ viễn vọng kính em có thể nhìn được các tinh tú ở cách xa các em chừng bao nhiêu

không? Làm con tính nhân $60 \times 60 \times 24 \times 365 \times 300.000$, em sẽ có số thành 9.460.800.000.000 cây số. Với quãng đường dài khủng khiếp như vậy, tất nhiên các nhà thiên văn sẽ không thêm dùng loại viễn vọng kính cỡ « bự » này để quan sát mặt chị Hằng chỉ cách trái đất nhỏ bé của chúng ta khoảng trên 400.000 cây số.

Em đã biết công dụng của viễn vọng kính vĩ đại đặt trên đỉnh núi Palomar ở miền Nam tiểu bang California nước Mỹ. Nhưng em có biết công trình tạo tác viễn vọng kính đồ sộ đó khó khăn và nhiều khế như thế nào không?

Đầy nhé. Chỉ nói riêng việc sản xuất mặt kính có đường kính 50 mét như đã nói trên cũng khiến các khoa học gia và chuyên viên phải vô cùng hao tâm tốn trí. Công trình sản xuất chiếc mặt kính này đòi hỏi một kỹ thuật hết sức tinh vi và sự chính xác đến mức tuyệt vời của toàn thể nhân viên công ty thủy tinh Corning Glass Works liên tiếp trong 11 tháng.



Viễn vọng kính khổng lồ đặt trên núi Palomar

Chỉ kể từ khi nấu thủy tinh tới độ trong sáng như pha lê đến lúc đổ ra khuôn, nếu các chuyên viên sơ ý để cho nhiệt độ nấu đúc cũng như nhiệt độ làm nguội thủy tinh xê dịch chút đỉnh cũng đủ hủy bỏ công trình của cả công ty đã nhọc công sản xuất suốt 11 tháng trời dòng đã. Đồ thành khuôn rồi, đến khi đánh bóng mặt kính cũng là cả một vấn đề đòi hỏi mức chính xác tuyệt hảo của các chuyên viên. Em có biết không, chỉ cần quá tay làm mỏng bớt mặt kính khoảng $1/1000$ ly mét hay vô ý để sót lại trên mặt kính 1 tí vết nhỏ là cả chiếc mặt kính to lớn trở thành vô dụng.

(xem tiếp trang 34)

đi ăn giỗ

MINH VĂN

Đi ăn giỗ ấy à? Em sẽ trả lời với mẹ là em chả có đi đâu, sợ sợ là ấy. Khốn nỗi mẹ có cô con gái rệu rinh rinh mẹ muốn «khoe» cơ. Lại mấy cô bạn nữa, mỗi lần có giỗ cứ rủ em tới cho vui. Chao ôi, em chả biết làm thế nào bây giờ. Đi thì cũng thỉnh thích nhưng nó thên thện làm sao ấy, chỉ sợ lúng túng rồi người ta chê «con gái mà hậu đậu». Nhất là nhà nào có mấy ông chú nhỏ nhỏ, mấy ông anh nhơ nhỡ thì eo ôi, ngán ời là ngán. Chỉ nguyên việc gặp những đôi mắt con trai lạ «chiếu tướng» là đủ làm em lúng túng dám đánh rơi đĩa lắm. Phải đó là tâm trạng các em không?

Chị Văn thì chị Văn xúi em cứ nhận lời đi, đừng có sợ gì hết vì chả có gì đáng sợ đâu. Người ta nhìn kệ người ta chứ. Em xinh sẵn dễ thương song nhút nhát ư? đây là dịp để em tập đuôi «con thỏ» nó đi chơi chỗ khác. Em có mặc cảm xấu xí đen đúa phải không? không sao, em sẽ chứng tỏ cho mọi người thấy «cái nết đánh chết cái đẹp». Nếu xưa nay em vốn vụng về, ít sáng kiến, thiếu óc thẩm mỹ? Có gì đâu, dịp may để em quan sát và thu thập kinh nghiệm cho mình đấy, đi một bước đường học một sàng khôn mà.

Bây giờ thì em thấy thích đi rồi xong còn ngại ngại phải không? Đi đến nhà người lạ phải nói năng thế nào, đi đứng làm sao, ăn uống cách nào cho đẹp mắt, muốn giúp một tay trong việc dọn dẹp bếp núc được không? v.v. thật là có bao nhiêu vấn đề khiến em do dự.

Thế chị Văn mách nước cho các em nhé. Nào, các em trang điểm xong chưa? Chỉ cần cẩn thận hơn khi đi học một chút. Thoa tí má hồng cho da khỏi mét xanh, tí son bóng cho môi khỏi khô se, chút nước hoa vào khăn tay cho thơm thoang thoang. Em không cần phải quá kỹ như đi phù dâu hay dự dạ hội. Em có thể mặc robe nếu không thích mặc áo dài xong mặc robe sẽ bất tiện khi em muốn xuống phụ bếp với bạn. Em đi với mẹ thì mặc loại nào cũng được nhưng lại kỵ loại quần jean, quần patte và áo sơ-mi sặc sỡ vì đến chỗ lạ, quần áo đó chỉ hợp cho những buổi họp bạn ngoài trời (cắm trại-picnic).

Đi ăn giỗ nhớ mua trái cây, vàng hương để cúng và tới sớm chừng mười lăm phút. Nếu là nhà bạn thân và bạn có dặn em tới phụ một tay thì em nên tới sớm hơn mang theo áo ngắn để thay khi làm bếp. Nếu người đầu bếp không phải là bạn, em đứng ra về thấy đời dù em có giỏi nấu ăn thế mấy vì người ta không ưa những người tỏ ra hơn họ. Nhưng bạn em hỏi ý em để nấu vì biết tài em thì lại là chuyện khác. Dù sao thì cũng chỉ nhận phụ trách một hai món, đừng lằng xằng «xía vào» những món khác sẽ khó theo dõi mặn, nhạt. Mặt khác nên hỏi ý bạn

và nhờ nếm vì mỗi nhà mỗi ý. Có vui với bạn thì cũng đừng cười nói ồn ào, buông tuồng bỏ vãi vì người ta đang quan sát để định giá em đấy.

Ngày xưa các cụ thường dạy «ăn trông nết ngồi trông hướng» và con gái thì phải «học ăn, học nói, học gói, học mở». Nay dù tập quán xưa đã bị mai một đi nhiều xong các em là con gái, cần giữ lại «nếp nhà» để nêu cao truyền thống «phụ nữ Việt Nam» nhất là trong giai đoạn này. Trở về với truyền thống dân tộc để dung hòa mới và cũ đâu có phải là xưa, là nhà quê v.v...

Vậy ăn uống thế nào để chứng tỏ con nhà có giáo dục, có cốt cách v.v... Em chỉ nên ngồi vào bàn có những người đồng tuổi (trai hay gái không thành vấn đề) Theo phong tục miền Bắc thì em phải mời mọi người khi cầm đĩa. Đừng quá rụt dè, e lệ đến nỗi ngồi chống đĩa trước bát đồ ăn «bị tiếp» đầy (vì càng dè người ta càng đề ý và trêu nhiều hơn). Ăn uống từ tốn nhỏ nhẹ. Con gái Hàng Bạc Hà Nội được nổi tiếng vì cái nết ăn cộng giá cũng cần làm đôi. Ngược lại, dù em có được trời phú cho cái tính nghịch ngợm và phá như con trai thì em cũng phải «hãm» bớt lại. Đừng ăn như gió cuốn, ăn nhanh, ăn vội, cười nói ồn ào. Là con gái, trong bữa ăn, chỉ nên góp chuyện bằng một nụ cười. Em đừng ngồi trước khi ăn cũng như nhẩn mặt hay chê bai một món ăn nấu dở. Món nào em không thích ăn có thể từ chối nhưng tránh từ chối quá hai lần để khỏi làm buồn lòng người tiếp và chủ nhà. Em vẫn có thể kín đáo bỏ món ăn không thích vào đĩa để xương sau khi thấy mọi người đã dùng xong món đó. Theo phong tục Nam và Trung, khi mời ăn cỗ, chủ nhà ít khi tiếp: khi đó em phải tự gấp lấy thức ăn một cách từ tốn. Nuốt xong hãy gấp miếng khác và ăn từng món theo mọi người. Đừng vừa nhai vừa nói nhảm nhảm. Giỗ cúng thường nấu theo kiểu ta và tàu nên các em sẽ không phải lúng túng như khi ăn cơm tây.

Nếu không có gì khẩn cấp, không nên đứng lên trước cũng như khi khách đã lục tục ra về em nên chấm dứt câu chuyện đang nói dở để về kịp theo mọi người. Sau bữa ăn, chủ nhà còn bao nhiêu việc phải làm, đừng ngồi nán làm mất thì giờ của họ.

Cái dáng của người con gái khi ăn có thể giúp người lạ đoán được tính nết cũng như phong cách của mình. Vì thế từ tốn, khoan thai, ý tứ, dịu dàng, nhỏ nhẹ, tươi tỉnh, niềm nở là những đức tính tối cần thiết mà không phải một sớm một chiều em có thể tập được.

Như vậy để chuẩn bị ra mắt thiên hạ em nên tập dần ngay từ trong những bữa ăn ở nhà với ba mẹ để thành thói quen, khỏi lúng túng trước người lạ.

●●●



Nhóm sinh viên sử địa văn khoa Sài Gòn, trong số *Sử Địa* mới nhất (số 4, số mùa thu) đã công kích một số giáo sư văn khoa bằng ngôn ngữ tàn bạo nhất của thời đại. Người được chiếu cố thật tận tình là giáo sư Nguyễn văn Trung, Khoa trưởng Đại học Văn khoa. Theo nhật báo Chính Luận số ra ngày thứ hai 17-11-1969, phản ứng của

các bậc thầy là sự từ chức tập thể của chừng mười vị giáo sư, trong số có bốn vị bị trò nghị luận tư cách. Nhật báo Chính Luận khen các vị giáo sư có liêm sỉ và chê nhóm *Sử Địa* đã... quá trớn. Nhưng kết luận rằng tại thầy *bất nghiêm* nên trò... *tác loạn*!



Cách đây ngót một tháng, một cô giáo trường tiểu học Bình Thới bị một phụ huynh học trò đưa ra tòa về tội đã áp dụng phương pháp sư phạm cổ điển « *Tiên học lễ, hậu học văn* ». Cô giáo tặng cậu học trò vài cái roi mây. Vì cậu học trò lười biếng chỉ đó. Và bố mẹ cậu

học trò bèn thưa cô giáo. Cô giáo phải ra tòa. Cô giáo *ng nghiêm* đấy chứ. Học trò không loạn nhưng bố mẹ học trò đã *loạn*. Sự loạn bắt đầu có từ sau ngày 4-11-63. Hồi đó, một số trò đã thừa thắng xông lên tố cáo thầy là mặt vụ, chỉ điềm để đòi đuổi thầy ra khỏi trường, đòi cách chức thầy. Vần vắn! Nhiều nhà mô phạm đã thở dài, đau đớn.



Ái Hoa chợt nhớ một bài tập đọc trong cuốn « *Quốc văn giáo khoa thư* » lớp dự bị của Trần Trọng Kim. Ông Carnot xưa làm quan to nước Pháp. Một hôm rảnh việc ông ghé về thăm ngôi trường cũ. Thấy thầy mình đã già nua đang dạy học bọn nhỏ. Ông vào lớp, nghiêng mình « *Con là Carnot đấy, thầy*

còn nhớ con không? » Rồi ông ngoảnh mặt nhìn đám học trò « *Ta bình sinh nhờ ơn cha mẹ sinh ra ta, nuôi nấng ta, sau nhờ ơn thầy ta dạy dỗ ta, nên người...* » Bài tập đọc thật cảm khái. Đọc truyện « *Người thầy học cũ* » của Mai Thảo hay đọc những đoạn bọn thằng Vũ thương thầy học, bỗng kính mến những ông thầy ngày xưa. Lại thăm thía hai câu thơ của Vũ Đình Liên « *Những người muôn năm cũ, Hồn ở đâu bây giờ* »!



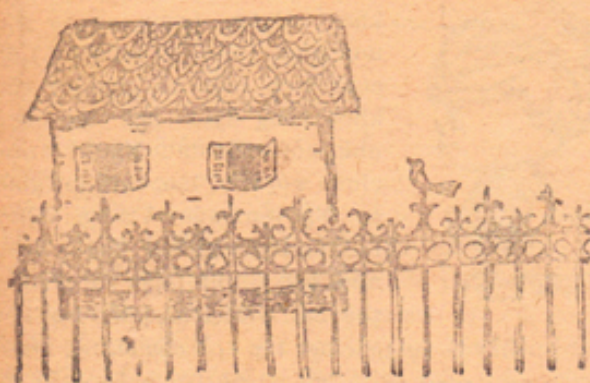
Sau cuộc thi *Viết Về Mẹ Tôi*, Tuổi Ngọc sẽ mở cuộc thi mới: *Viết Về Thầy Tôi* (hay cô giáo tôi). Độc giả sẽ thấy những bậc thầy hôm nay vẫn là những bậc thầy ngày xưa. Và, trường hợp một số học trò tố cáo thầy làm mặt vụ chỉ có tính cách...

thời thượng! Và, trường hợp nhóm *Sử Địa* nghị luận ông khoa trưởng Nguyễn văn Trung cũng chỉ là trường hợp bất đắc dĩ, chẳng đáng dừng. Đó là một xét lại của các bậc thầy trung học, đại học; một chứng minh của cách ngôn « *Tel maitre, tel valet* »; một kính nghiêm của học trò. Và, cuối cùng, có thể an ủi để tin tưởng: đó là sản phẩm của thời nhiễu loạn.



Năm cuốn truyện loại *Dzũng Đakao*, loại truyện viết về những đứa trẻ không bao giờ lớn, đã in bìa. Lần lượt xuất hiện: *Gấu rừng*, *Chương còm*, *Mặt trời nhỏ*, *Nhóc tí Khôi*, *Mơ thành người Quang Trung*. Trong năm 1970, Tuổi Ngọc, ngoài những cuốn truyện viết về những tháng năm đẹp nhất một đời người, sẽ cố gắng xuất bản đủ mười hai cuốn truyện

loại *Dzũng Đakao*. Truyện sẽ dày trên dưới 140 trang và đề giá 100 đồng. Các bậc phụ huynh học sinh muốn tủ sách gia đình mình đầy đủ sách do Tuổi Ngọc chọn lựa xuất bản, xin hãy đặt mua năm đề khỏi bị thiếu vì mua không kịp và cũng là để giúp phương tiện cho Tuổi Ngọc. Ở Sài Gòn, sách sẽ được mang tới tận nhà. Ở xa, chúng tôi gửi bảo đảm. Giá mỗi năm 1200 đồng, kể cả cước phí bảo đảm. Mọi thư từ giao dịch, xin đề tên Vũ mộng Long. Ngoài phong bì xin ghi thêm « *Dzũng Đakao* ».



ngôi nhà phiền muộn

em run run đặt lên mép cửa đây nhẹ. Và em đứng lặng, sững sờ...

Cụ già ngồi trên ghế, tóc bạc phơ, mắt lơ đãng mỗi một. Dấu vết thời gian là những vết nhăn sâu như lần xếp ghi lên trán cụ. Bao nhiêu năm cụ đã sống một mình trong ngôi nhà hoang vắng quanh hiu này, với nỗi buồn phiền lâu-tan nát trái tim. Em nhẹ nhàng tiến lại gần. Tình thương khiến em quên sợ hãi.

— Đi đâu?

Câu hỏi khô khan cộc lốc vang lên từ đôi môi khô héo. Em lùi một bước, kinh hoàng. Cụ già đứng dậy, bàn tay nhăn nheo run rẩy hướng cây gậy về phía em, giọng nói khàn khàn mang nhiều giận dữ:

— Đi đâu?

Chưa kịp trả lời thì cây gậy đã trúng đỉnh đầu, em ngẹn ngào té quỵ trên thảm nhà ẩm ướt...

Không thể gọi đó là một con ác mộng. Bởi nó đã đưa em đến ngôi nhà lạ lùng, ngôi nhà có cụ già khó khăn vì cô đơn buồn bã mà em đã gọi là ngôi nhà phiền muộn — như một chuyến phiêu lưu kỳ thú. Phải nghĩ rằng đó là giấc mơ soi sáng. Vì sau giấc mơ ấy, em đã quên được nỗi buồn, bấy lâu quấn quít trong tim. Cụ già là nạn nhân của nỗi buồn. Nỗi buồn khiến người ta trở thành kẻ khó thương đau đã tự mình dấu kín. Chưa bao giờ em gay gắt với ai, song em sợ một ngày nào đó, cánh cửa ngôi nhà phiền muộn trong em bật mở, nỗi buồn sẽ điều khiển, sai bảo, biến đổi em thành con người đáng ghét. Eo ơi, sợ lắm cơ...

Những ngày sau đó, em ghi vào nhật ký:
Adieu tristesse...

nhìn xuống cuộc đời



Tuần báo Tuổi Ngọc sẽ mở một chiến dịch Sách Tìm Người Đọc. Chiến dịch này mở màn tại Nha Trang trước Giáng Sinh 1969. Cuốn sách tìm người đọc đầu tiên trong chiến dịch Sách Tìm Người Đọc sẽ là cuốn *Thằng Cón* của Duyên Anh. Thề theo lời mời của ông Nguyễn Dương, Hội trưởng Hội Phụ Huynh Học Sinh Nha Trang, Duyên Anh sẽ bay ra Nha Trang nói chuyện với các bạn trẻ ở đây về một đề tài thuộc tuổi trẻ, Bất buộc phải

có vài ngàn *Thằng Cón* theo Duyên Anh ra đi. Và đó gọi là chiến dịch Sách Tìm Người Đọc. Tác giả *Thằng Cón* sẽ lưu lại Nha Trang một hai ngày để bán sách có chữ ký của anh ta tại chỗ. Các bạn khoái *Thằng Cón*, những người yêu *Thằng Vũ* ở Nha Trang hãy để dành từ bây giờ, mỗi ngày 10\$ để có thể bắt *Thằng Cón* về nhốt vào tủ sách gia đình của các bạn. Nếu sách in kịp và không có gì trở ngại, Duyên Anh sẽ gặp bạn ngọc Nha Trang trước Giáng Sinh. Sau đó, anh ta bay về Đà Lạt với hy vọng khỏi cần dắt theo *Thằng Cón* từ Nha Trang.



Đề mỗi tháng có một cuốn sách giải trí lành mạnh. Ái Hoa bán với các bạn nghèo của Ái Hoa một trương nục tiết kiệm cho sách hàng

tháng. Bạn hãy mua một con heo bằng đất nhỏ, chừng mười đồng. Mỗi ngày bạn bỏ vào heo năm đồng. Tuần nào không có phim hay, bạn đừng coi mà phí tiền. Bởi vì vé hàng nhất ở Rex những 200\$ các nơi khác 150\$ lận. Nhớ bỏ vào heo. Không coi xí nê không chết ai cả. Một tháng bạn có 150\$, đủ mua một cuốn sách do Tuổi Ngọc xuất bản. Nếu bỏ được vào heo khoản tiền... phụt trời, bạn có thể chọn mua vài cuốn sách, báo hữu ích khác. Vậy là, chỉ cần bỏ mỗi ngày từ 5 đến 10 đồng, tháng nào bạn cũng dư tiền mua sách đọc và lập tủ sách gia đình. Khởi cần mười sách. Mười sách không tốt tí tí ông cụ nào. Mười sách là giết nguồn sáng tác của nhà văn, là đẩy nhà xuất bản vào con đường đóng cửa. Mười sách còn giúp bọn ký sinh trùng sống trên lưng của các nhà văn. Bạn ngọc đồng ý con heo đất dành tiền cơm của Ái Hoa không nào?

gia đình thương yêu

● T.L.N. (Đà Lạt).— Hãy giữ mãi ý nghĩ tốt đẹp của em để sau này bước xuống cội đời em giúp ích được nhiều người, em nhé ! Không bao giờ anh bỏ Tuổi Ngọc cả, trừ khi các em bỏ nó. Cho anh gửi lời kính thăm ba mẹ em và cảm ơn ba mẹ những lời cảm mến đã dành cho anh.

● THÁI LUÂN (Cần Thơ).— Cảm ơn anh đã cho hai số báo Đồng Tâm. Anh hiểu được nỗi vất vả và cô đơn của người làm báo tuổi thơ là tôi mừng rồi. Không khiếm tốn đâu tôi nói thật, tài năng của tôi chỉ là thứ tài năng gà què. Con gà què sẽ cố gắng đi xa khỏi cái cối xay, anh nhé ! Về tranh bìa, tôi đã thí nghiệm số 18. Chỉ tiếc kỹ thuật offset yếu quá nên hình chụp là bìa xấu. đành phải chọn hình vẽ. Không ai gọi cho mình những quảng cáo đẹp cả. Mọi sơ hở, sẽ sửa dần. Về vụ đó, lỗi tại tôi. « Mea Culpa, Mea Culpa ». Xin anh đừng trách anh N.T. Anh ấy tốt lắm. Sự bỏ dở dang Q NYD không bao giờ Anh N.T. muốn. Anh ấy ở vào cái thế « chẳng động đậy ». Chúng tôi vẫn quý nhau dù không thể cộng tác với nhau, và tôi vẫn đang chờ đợi. Chỉ cần anh N.T. búng tay là tôi chạy lại xin bài của anh đem về đăng tiếp ngay.

● NGUYỄN CẨM BÌNH (Quảng Ngãi).— Nhận cháu vào gia đình thương yêu rồi đó. Chú không có họ hàng gì với ông ấy. Có lẽ, ông ấy thích duyên dáng nên viết chữ Duyên trước bút hiệu đó. Nếu cháu nhớ quê hương chịu không nổi, hãy viết một bài « Quê hương chúng ta » đi. Thiếu báo số 1, vậy đã gửi thư cho chú Nguyễn Mai chưa ?

● THỰC KHÁNH (Tây Ninh).— Có lẽ, người cháu gặp không phải là chú đâu. Tin mừng cháu báo, chú... mừng lắm, và chú Đình Hiền còn mừng hơn. Từ Kế Tường trên hai mươi tuổi, đang là biên tập viên của Tuổi Ngọc, một tương lai nhiều hứa hẹn.

● NGỌC THỦY (Cần Thơ).— Vâng chị Minh Văn mấy kỳ là vì chị ấy mắc « vượt cạm », tức là sinh em bé ấy mà... Từ số trước, em lại được

đọc Minh Văn rồi đó. Bìa số 16 là tranh của hai nhỏ con quốc tế đấy, em ạ !

● HOÀNG PHI HÙNG (Đà Nẵng).— Đó là một sự đau lòng. Nếu vật giá không đắt đỏ và báo bán được nhiều, anh sẽ để giá bán thật rẻ. Đành này cái gì cũng đắt mà thiện chí không giải quyết nổi vấn đề. Anh có thể viết song viết phải có thợ sắp chữ, thợ in, thợ xén, gấp, đóng. Lại cái bìa. Giấy in bìa đã tăng vọt từ hôm có Kiềm Ước. Thú thật, anh chỉ muốn nhà nước quốc hữu hóa tờ báo của anh. Để anh được in thật nhiều, làm thật hay bán thật rẻ. Nhà nước đâu cần ăn lãi. Nhưng nhà nước thừa máy tối tân, thừa giấy tốt in sách báo vớ vẩn chứ không thích in sách báo tuổi thơ. Vậy, muốn có báo Tuổi Ngọc đọc hoài, em nên « cứu tế » thêm vài đồng. Em biết không, vé xi nê đã lên 200 một cái. Một tờ Tuổi Ngọc đọc một tuần, nhờ một đời mà giá bằng hai bó rau muống thì anh tưởng cũng là không đắt. Em thích con sen, không bỏ Tuổi Ngọc, anh mừng lắm chứ bộ.

● TRẦN ĐÌNH HOÀNG THỦY (Bà Rịa).— Sức khỏe của chú lại rai trong tình trạng đỡ mi ốm đỡ mi khỏe. Luôn luôn vậy. Cứ viết thư cho chú. Bận thật đấy nhưng vẫn còn thì giờ đọc thư của cháu mà.

● PHẠM THỊ HỒNG (Sài Gòn).— Lá thư « lĩnh kinh » của em chả lĩnh kinh tí nào. Tin rồi. Là em đã đọc truyện anh hỏi anh mời viết, mới làm « măm non văn nghệ » ! Bốn câu trả lời của em đây : 1) Đó là những nhân vật tiêu thuyết. 2) Là ai em đoán được mà. 3) Vẫn có làm đáng đấy chứ. 4) Vẫn đăng tên các bạn ngọc gửi bài viết về mẹ tôi. Sau hết, em có thể tới nhà anh chị ăn cơm xoàng, nếu em thích, còn không thích thì uống nước ngọt hay nước trà hay chẳng uống gì cũng được. Muốn biết địa chỉ nhà anh chị, em hỏi ở quán số 75 lầu I Crystal Palace. Gặp em anh sẽ thử làm thầy bói đoán tương lai em. Tương số có câu : « Gọi chuyện xem thân chủ có khiếu về « bộ môn » gì rồi tìm cách đoán tương lai giúp thân chủ ».

TRONG TUẦN NÀY TÒA SOẠN ĐÃ NHẬN ĐƯỢC BÀI DỰ THI « VIẾT VỀ MẸ TÔI » CỦA :

Cầm Vân, Đoàn minh Phượng, Trương hữu Cát, Trương Phồ, Nguyễn hồng Đức, Nguyễn thị Minh Tâm, Nguyễn thị Thanh Bình, Trầm Linh, Mùa Đông, Phạm thị Thúy Hồng, Nguyễn quý Thế, Trần đức Long, Nguyễn Ngọc, Hồ thị Nguyệt Thanh, Dương tuần Anh, Nguyễn thị Kim Dung, Nguyễn thị Anh Thư, Nguyễn thanh Hùng, Lữ p. Hùng, Linh lệ Uyên, Trương công Quảng, Hồ Vũ Sa Tuyên, Bạch thái Dương, Nguyễn thị Nhạn, Nhật linh Phương, Ha Lan, Nguyễn thị Kim Hạnh, Lilas, Long Vân, Vương Huyền, Trần hoàng Uyên, Trần thị Kim Hoàng, Nguyễn thị Mỹ Quý, Lê văn Cư, Minh Ngọc, Liễu thực Đoan, Huyền My, Đỗ thị Như Ngọc, Hoàng Ý, Châu Giang, Hoàng Trần Khánh Vân, Nguyễn thái Bạc, Vũ nghĩa Hưng, Uyên Nguyên, Phương thủy Lành, Huy Thư, Mộng bình Thanh, Đỗ thị Tổ Vân, Mộng hoài Hương, Phạm thị Thiên Nga, Đồng Thảo Trương Gia, Diệp hoàng Tố, Trần lệ Huyền, Nguyễn Phương, Lê thị Bích Châu, Thái Phúc, Tuyền Giang, Nguyễn văn Phú, Vũ hà Thủy, Phạm nguyên Vũ, Linh Lan, Bùi thị Diệu Đức, Mị, Trần thị Ngọc Trang, Anh Dung, Nguyễn thủy Dũng Khanh, Yên Ngôn, Như uyên Thủy, Nguyễn thanh Thủy, Trần thị Hảo, Vũ trường Giang, Hùng Hải, Từ Ngân, Huỳnh ngọc Thông, Trương Vi, Đồng Thảo, Phạm thị Cúc Hoa, Nguyễn thị Kim Loan, Nguyễn thị Thu Nhi, Hoa Màu Trắng, Trần kim Long, Nguyễn thị Hiền, Huỳnh thị Minh Nguyệt, Trần thị Thanh, Nguyễn thế Giang, Vũ văn Đàm, Ngọc Minh, Huy Nam.

« nhà văn » thuở nhỏ

tác... con nít» của mình. Nhưng, sau đó, chị còn có một kỷ niệm khá tội nghiệp nữa.

Năm chị học lớp nhì tại trường T.T.T. di chuyển (dạo dân Bắc mới di cư vào đây, trẻ con Bắc thường học tại những trường « di chuyển » những lớp này được tổ chức vào giữa trưa, lúc mà các trường sở sẵn có trong Nam bỏ trống), chị có bốn cô bạn rất thân. Ba trong bốn cô bạn thân là con nhà giàu. Tội nghiệp cho họ là họ có biết vẽ hay viết là cái gì đâu. Nhưng vì chị cứ tiếp tục « sáng tác » cho họ xem, rồi chị bắt họ cũng « sáng tác » để trao đổi « văn nghệ » với chị. Cũng một phần tại họ khoái như vậy nữa. Kể cũng vui. Chị mong đến giờ đi học, chỉ để khoe với các bạn « tác phẩm » của mình, và để đòi họ cho xem « tác phẩm » của họ.

Tình thân của bọn này kéo dài đến năm lớp nhất, thì chị thấy thích một cô bạn khác, cô này biết vẽ thực sự và thích vẽ. Nhưng Nghĩa, cô bạn mới này, lại quen với hai người bạn nữa và nhóm của họ lại không mấy có cảm tình với nhóm bạn mà chị đã chơi thân, viện cớ bọn đó là con nhà giàu.



— Nhưng Bích Liên là con nhà nghèo mà

Chị cãi, Vân, bạn của Nghĩa nói:

— Nhưng Bích Liên nó chơi với bọn Ngọc Lê là con nhà giàu.

Bọn Vân muốn chị phải « nghỉ » bọn Ngọc Lê ra thì họ mới chịu đầu nhận chị vào nhóm của họ, tên gọi là nhóm « Lễ Phái ». Nhóm này, chị được biết, là một tổ chức do một người gọi là « Chị Cả » lãnh

đạo. Bọn Vân lo phần báo chí, nào là viết truyện, vẽ... là những cái chị khoái. Thế là chị không ngần ngại « nghỉ chơi » lũ bạn cũ, để gia nhập nhóm « Lễ Phái » của Vân, để mỗi tuần đi họp với bạn Vân một lần mà chẳng lần nào được thấy mặt « Chị Cả » hết vì hôm thì « chị » bận việc, hôm thì « chị » đau không đến chủ tọa buổi họp được, và Vân thường thay thế « chị ». Tất cả, chẳng qua tại chị thương Nghĩa, chị cũng không mấy ưa Vân vì con bé có vẻ quá khích, ưa lên mặt kẻ cả.

Dạo đó, chị vẫn viết và vẽ đều đều. Và chị tiến xa hơn việc cho thuê bằng giấy trắng bằng cách bán mỗi cuốn truyện của chị với giá năm, mười đồng, (lẽ cố nhiên bản viết tay duy nhất) cho đứa nào thích và sẵn tiền.

Một hôm, vào lúc tan học, hai giờ trưa, lúc xếp hàng ra khỏi lớp, Vân bảo chị:

— Tôi có chuyện muốn nói với bạn. Lát nữa đợi tôi bên kia đường ở dưới gốc cây.

Chị làm y như lời. Trong thâm tâm, dù không ưa Vân, nhưng chị... sợ nó. Con bé có giọng nói cứng cỏi và đôi mắt thật sắc. Chẳng gì nó là đại diện của nhóm « Lễ Phái » mà chị có chân trong đó. Chị bảo người anh và cô em cùng học một trường về nhà trước, chị sẽ về sau.

Vân ra gặp chị, với cả Nghĩa và Nguyệt. Suốt gần nửa giờ, chỉ có Vân nói. Buổi nói chuyện hôm đó gần như một cuộc xét xử có tính cách kiểm thảo về một « lỗi lầm » của một nhóm viên, là chị. Chị đã lắng nghe như một kẻ « có tội » thật sự. Tiếng Vân sang sảng:

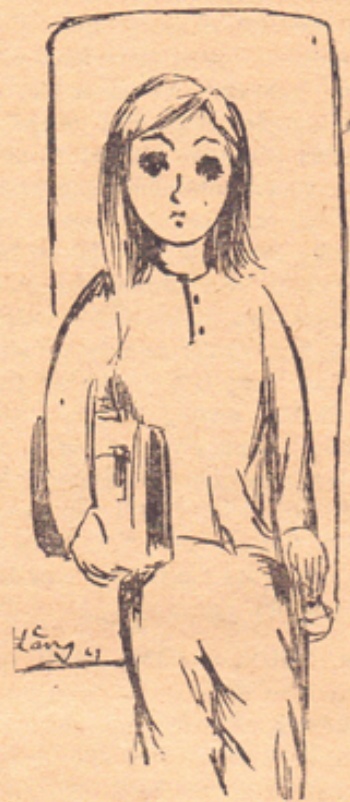
— Có phải bạn bán truyện của bạn cho mấy đứa trong lớp mình, phải không?

Chị không chối. Vân gay gắt nói:

— Tại sao bạn làm như vậy? Bạn có biết rằng, bạn không nên làm như vậy? Làm như thế là tự sỉ nhục vì đã bán chữ nghĩa, bạn có biết thế không?

Và v.v... Chị đã lấy làm ân hận lắm. Chị đã hứa với Vân sẽ không làm như vậy nữa. Không bao giờ làm như vậy nữa. Vân có vẻ hài lòng. Và những ngày tới, chị được giao cho nhiệm vụ vẽ và viết báo (lẽ cố nhiên viết bằng tay và chỉ có một bản viết tay duy nhất đó cho mỗi số báo). Chị hân hoan với « nhiệm vụ cao cả » và sự « tin cậy » của Vân. Nhưng trong thâm tâm, có lẽ chị làm thế vì chỉ có làm thế, chị mới ở bên cạnh Nghĩa, cô bạn mà chị rất thương vì biết vẽ, thích vẽ. Và vì hai chữ « viết báo » nữa.

Dạo đó chị mới mười-một tuổi.



Liên thân mến,

Bây giờ nghĩ lại kỷ niệm trên, chị thường bật cười và thương mình dạo ấy chỉ lạ. Chị nhút nhát và ngu ngốc quá phải không?

Bây giờ, sau nhiều năm dò xét và suy nghĩ về mình, về những gì mình đã và đang làm, để rồi quyết định dứt bỏ mọi ràng buộc để chọn lấy cái tự do của một người cầm bút, tuy chỉ mới đi được có một quãng đường ngắn trên con đường dài văn nghệ, song đôi khi, chị thường ném cái nhìn trở lại thuở còn-mặc-ác-bà-bà-di-học, chị thấy, một cách vô ý thức, như có một bàn tay dẫn dắt chị chọn con đường

viết. Có một sự liên tục nào đó từ đạo còn nhỏ đến bây giờ với cái quyết định cuối cùng của chị. Chị không biết mình sẽ đi được bao xa. Song chắc chắn khó có thể bỏ được. «Tôi không thể hát được nếu tôi không được tự do, và nếu không thể hát được, tôi sẽ chết mất». Đó là một câu đã được văn hào Somerset Maugham viết thay lời một con chim trong một truyện thần thoại duy nhất mà ông viết cho trẻ em. Chị cũng vậy. Càng nghĩ chị càng thấy tội nghiệp cho cái thuở chị còn ở trong nhóm «Lễ Phái» của cô bạn Vân thuở nhỏ. Đó là một chuyện con nít, nhưng với chị, nó có một ý nghĩa vô tận.

Với nhiều người, nhà văn phơi bày tâm tình mình, cuộc sống mình trên giấy, rồi đem bán lấy tiền, hầu như đó là một cuộc trao đổi kỳ cục, thiếu liêm sỉ. Nhưng tại sao không? Nhà văn muốn chân thật, đôi khi chân thật quá đáng và điều đó làm nhiều người xung quanh không thích. Và vốn liếng của họ chỉ có bấy nhiêu cảm xúc, bấy nhiêu kinh nghiệm mà họ đã mua bằng cả thân xác và tâm hồn của họ. Họ có quyền đem ra «bày bán» lại — chị muốn nói đến quyền diễn tả của nhà văn. Và để có thể tiếp tục diễn tả, họ phải sống, phải ăn, phải đi, phải đứng, phải ngủ. Như một người bình thường.

Có lẽ chị đã đi xa quá rồi chăng? Nhưng chị mong lá thư này, trong cái mục «Ngày xưa còn bé» này, sẽ đến với em như một trường hợp để suy nghĩ, để em hiểu chị hơn.

Chị đã «nói nhiều» rồi đó. Lá thư này liệu có đền đáp được những buổi em đến tìm chị ở Đài mà không gặp, không nhĩ?

Chúc em chị vui mạnh tiến. Và nhất là có nhiều nghị lực.

Chị của em,
TRUNG DƯƠNG
(Saigon 8.1969)

TRỞ VỀ

Giữa giọt nước tôi xin về như lá
Trên cây đời mai một sẽ mùa Thu
Nhìn dưới chân màu đất cũng hoang vu
Buồn trĩu xuống mang linh hồn sương cỏ

Em vẫn bé như một loài chim nhỏ
Mắt xanh trong và tóc lệch đường ngôi
Sợ mưa nhiều nên em giữ giùm tôi
Màu nắng cũ qua hiên nhà cửa mới

Và một chút lòng tôi đang hấp hối
Giữa đường thơm hoa bướm cũng vang lừng
Phấn hương trời, mây tóc, mượt như nhung
Giùm gỡ lại bài thơ trên bước nhẹ

Dù vấp sỏi thì đau tôi chỉ khẽ
Chỉ trong hồn còn lại một vết thương
Như khóm Tường Vi nở rất bình thường
Cho giấc ngủ mai, em vào mây trắng

Dù mai một hay ngày kia, thật vắng
Tôi không vào lớp học giữa chiều phai
Đừng hỏi làm sao sương khói trên vai
Và ngơ ngác khi mùa Thu đi mất

Tôi sẽ chỉ về khi mưa lất phất
Đợi em bằng một chỗ rất tinh cò
Thành phố buồn cũng chỉ đến như xưa
Đầu mùa bắc màu môi em có rét?

Sẽ chỉ cầm tay nếu em cho phép
Bởi thời gian khua vội bước lạnh lùng
Tôi sợ hồn em nhạt tựa hư không
Ngày tháng vỡ trên tay hình dáng cũ

Tình thơ đại xin tay đời cổ thụ
Đứng bình yên thời con gái, mây trôi
Đề em còn ngậm mật giữa vành môi
Đường kim chỉ đi qua tờ lá úa

Tôi trở lại nhìn mùa Thu công chúa
Nắng bàng khuâng màu lụa óng tơ vàng
Gió rất thăm một sợi khói bay sang
Buồn lướt nhẹ trên dòng sông mái tóc

Tôi chợt biết hôm qua em vừa khóc
Khi bàn tay năm ngón vuốt hững hờ
Một đoá hồng rụng xuống dấu chân xưa
Bằng đi lại cả một thời thơ ấu

Sẽ kinh ngạc như bầy chim xuống đậu
Giữa sân trường sao xác lá cây bay
Tôi nhìn em cuống quýt cả chân tay
Mặt trời nhỏ reo trong lòng biển lớn.

TỪ KẾ TƯỜNG

mây và ý nghĩ của bầu trời

của bầu trời ngọt ngào trên bờ môi tê dại. Nhưng em buồn nhất là lúc bầu trời giận dữ, đó là những ngày giông bão. Những ngày mà mây đen đến hoài không chịu tan rã. Vì bầu trời muốn như thế cơ mà. Bầu trời dỗi hờn núp ẩn trong mây đen và khóc. Nước mắt sao mà nhiều thế. Dài đằng đằng không dứt, ngày này qua ngày khác bác mây đen cứ ngạo nghễ ngự trên khuôn mặt bầu trời bất chấp cả mặt trời réo gọi nhường đường cho đi. Phải chi bác mặt trời có cây còi thổi te... te như mấy ông lính cảnh sát. Chắc bác mây đen sợ hãi ngay và chạy trốn lập tức. Tội nghiệp, tự vì bác mặt trời không có cái còi đấy, bác nói nhỏ thế bác mây đen làm sao nghe được. Giá bác nghe được chắc hẳn bác sẽ nhường đường đi vì là bạn bè nhau mờ ly. Bác mây chả bao giờ xấu tính đâu cơ. Em thì em thương bác mặt trời, nếu bác ấy mà ngoi ra được thì chắc hẳn bầu trời phải nín khóc ngay. Vì mặt trời có tài dễ dàng hay lắm cơ. Những ngày giông bão thật hãi hùng, ai ai cũng sợ với sự phụ họa của bác gió làm đợt sóng ngoài khơi ùn lên cao đâm tàu lưới cá, thổi phăng cả những dãy nhà sụp đổ, những giọt nước mắt đó không còn quý giá. Nó làm hư hao hoa màu và dân tình khổ sở. Thật là buồn bã. Em chợt muốn khóc. Em xin cầu nguyện cho bầu trời đừng bao giờ nổi giận để bác mây đen đừng ùn ùn dất theo con cháu, giông họ đến giăng mắc khuôn mặt bầu trời cơ.

Buổi sáng bầu trời hay cười tươi thắm lắm cơ. Bởi vì có bác mặt trời mang những đứa con nắng vàng đến chơi trong khu vườn của bầu trời. Chao ôi! Em biết bầu trời sung sướng nên kêu gọi mây hồng đến làm chiếc nệm ấm áp cho bầu trời gối đầu ca hát. Những điệu hát vô thanh chứa toàn là sương mù ngai ngái, làm mây trắng say mê đang nằm im lìm, bỗng đứng nhảy lên vũ múa. Mây trắng múa bằng những bước chân lang thang nhẹ nhàng và êm ái. Cô nàng mây trắng điệu lắm cơ, cô uốn éo thân mình trong những vũ điệu khác nhau, khi thì dài ra như dải lụa bằng bành lơ lửng, khi thì xếp khếp nép lại như chiếc khăn mù xoa của em dùng để quay tròn trên bàn tay hay cấn mãi trên chiếc răng nhọn như răng chuột những lúc thẹn búng ngượng nghịu. Em nghĩ khi xem cô nàng mây trắng múa mềm mại như thế chắc hẳn bầu trời bằng khuông, xao xuyến đề tâm hồn phiêu du trong cõi mộng.

Thật kì nhà « ông » tàu bay vô tích sự, khi không cái kêu réo om sòm làm cho bầu trời tỉnh giấc mơ thiên nhiên dịu ngọt đó. Bầu trời mở choàng mắt ra, thì bác mặt trời đã dất bày con nắng lụa xa mãi giữa đỉnh đầu cao. Những đứa con bắt đầu nghịch ngợm (lúc sáng chúng

nó nhu mì biết bao nhiêu bây giờ lại phá như quỷ, góm bác mặt trời chả biết dạy con gì hết) chúng nó chơi trò nhìn bằng ánh mắt tóe lửa xuống trần gian. Eo ơi! Làm em nóng quá, rức đầu kinh khủng. Chúng nó ác quá. Em thì thầm với bác gió để xin một tí gió cho mát mẻ. Và bầu trời chắc cũng bực mình như em, nên dịu dàng cho mây hồng lui gót và gọi mây xanh đến. Chiếc áo của mây xanh xanh sao mà dịu dịu thế kia làm tấm màn che khuôn mặt bầu trời cho bầu trời thôi bứt rứt và ngủ yên trong buổi trưa kéo dài thình lểng. Bầu trời luôn luôn mong muốn sự thanh bình như bản tính hiền hòa của mình vậy. Nên cũng phán cho cô nàng mây trắng đến múa vũ cho mấy cái thằng bé tia nắng xem, để chúng bớt hung hăng nhìn đốt cháy người ta. Cô nàng mây trắng vàng lờ lờ đến nhịp chân nhảy múa trước mắt mặt trời và tia nắng. Thế mà đôi lúc chúng nó mới nằm im xem còn kỳ dư nó cứ chạy ra ngoài cô mây trắng hoài để nghịch ngợm. Cô mây trắng khô tâm vì phải chạy đua theo chúng nó hoài.

Vậy mà có lúc chúng nó lại hiền lành. (Vi nghịch mệt quá mà). Buổi chiều ấy, chúng nó sửa soạn đi ngủ nên ngoan kinh khủng. (tụi em cũng thế lúc đi ngủ thì ngoan ngoan, còn lúc thức giấc quấy phá không chịu nổi mẹ em phải la hoài) Mặt trời cùng con cái chào tạm biệt bầu trời. Bầu trời mệt mỏi và buồn bã. Phải gọi mây vàng đến biểu hiệu lòng nhớ nhung của mình. Rồi mới bắt đầu yên lặng nhắm mắt ngủ, mây vàng đi xuống gấu áo và kéo tấm chăn đen đắp cho bầu trời thiếp giấc cơn mê..

VĨNH THANH THANH

nhìn xa trông rộng

Có mặt kính rồi, việc đặt mặt kính lên viễn vọng kính ở mãi trên đỉnh núi Palomar cũng phải kể là một công trình gay go khác nữa. Học quang học, em đã biết, chỉ cần sai 1 ly là đi hàng dặm. Bởi vậy, công việc đặt mặt kính lên viễn vọng kính cũng là một công trình cần đến sự tính toán tinh xảo cùng minh của các kỹ sư và các thiên văn gia.

Sau hết, cũng cần nói để các em biết, toàn thể viễn vọng kính như các em thấy trong hình vẽ cân nặng khoảng 500.000 tấn và có chiều cao như một tòa bin đình 8 tầng. Tuy to lớn đồ sộ như vậy, nhưng các em chỉ cần dùng sức của một ngón tay bé nhỏ là các em có thể xô dịch được mặt kính nhờ một hệ thống trục vô cùng phức tạp ràng buộc lấy nhau để giữ mức cân bằng đã được các kỹ sư tính toán kỹ lưỡng.

● ● ●

Hàng ngày đón đọc

Công Luận

NHẬT BÁO

THÔNG TIN 0 NGHỊ LUẬN

Chủ-nhiệm : TÔN THẤT ĐÍNH

LẬP TRƯỜNG

Chuyện mỗi ngày

Thời cuộc quốc tế

Tin... lạt dứa

• NGHỊ LUẬN
ĐANH THÉP
GIẢI TRÍ
TAO NHÃ



diễn đàn chung

tâm tư người dân

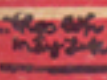
tham luận

dưới mắt
chúng tôi

trăng của lính



1001 CHUYỆN NGÂN QUỐC TẾ
HAY NHƯ THẾ GIỚI



PHỤ NỮ



tuổi ngọc

SỐ 471

TỜ BÁO CỦA TUỔI TRƯỞNG VÀ NGỌC



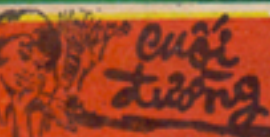
chiếm
tâm sự



lay ngl cầm bút



GIA ĐÌNH NGÀ NGỌC



Cuối
tuổi

Truyện dài và bài bình luận
của NGUYỄN AN NINH



nhà lười

• TRUYỆN VUI CỦA DUYÊN-ANH

• NHẬT BÁO
CÓ TÒA SOẠN
VĨ ĐẠI NHẤT
VIỆT NAM

• TRANG CỦA LÍNH
CÔNG LUẬN
MỞ LỐI CHO NHỮNG
TRANG LÍNH
TRÊN CÁC BÁO KHÁC

TÒA - SOẠN TRỊ-SỰ

24, Nguyễn An Ninh - SAIGON

Điện - thoại : 23.971 - 90.652 - 90.654

Tin... lạt dứa

BÌNH

EN XA VÀ
TIỆP.

ên đội 5 nước CS
in đảng Tự Do Khó
t nơi các cuộc biểu

Prague, trong ngày
Tự Do Khó đã lên
ngay, cũng không
t nơi các cuộc biểu

• Tin... lạt dứa báo chí Phố Cổ - Trí tuệ của Vũ Lạc xưa nay
phải có một Mác để tự do để cho các sĩ quan phản động đi ra khỏi